MAI THẢO: NHỮNG ĐÒ THĂM KHÔNG NGỪNG QUÁ KHỨ

nghệ thuật

THAI TUẤN

SỰ SỐNG CỦA ĐỒ VẬT TRONG TRANH

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT RA NGÀY THỨ BẢY

SỐ 44

HỌA PHẨM CÓ DÂU CỦA HỌA SĨ NGUYỄN PHƯỚC

nghệ thuật

MAI THẢO	☐	NHỮNG DÒ THĂM [illegible]HỒNG NGƯỜ[illegible]G QUÁ KHỨ
SƠ DẠ HƯƠNG	☐	THẾ NÀO LÀ VĂN C[illegible]HƯƠNG DẪN THÂN ? (II)
THÁI TUẤN	☐	ĐỜI SỐNG CỦA ĐỒ [illegible]ẬT TRONG [illegible]RANH
DƯƠNG NGHIỄM MẬU	☐	MỘT CÁI CHẾT TR[illegible]NG ĐỒNG L[illegible]Y
NAM HƯƠNG	☐	BUỔI TỐI ĐEM BUỒ[illegible]
CAO THOẠI CHÂU	☐	SỰ THẬT CHO MỖI [illegible]GƯỜI
TẦN VY	☐	THỀM HOANG
NGUYỄN TỊNH ĐÔNG	☐	ĐAI CHUYỀN
DU TỬ LÊ	☐	LỜI VỌNG
NGUYỄN NHƯƠNG NGHIỆM	☐	BỐN BÀI THƠ
PHẠM TRIỀU NGHI	☐	CƠN MỘNG DU MÙA HẠ
ĐOÀN THƯƠNG HẢI	☐	NGÀY TRỞ LẠI NGÔI NHÀ CŨ
LƯƠNG LỆ HUYỀN CHUYÊN	☐	HẠT CÁT THỪA
SƠN NAM	☐	VẠCH MỘT CHÂN TR[illegible]ỜI
TÔ THÙY YÊN — MALRAUX	☐	PHẬN NGƯỜI
VIÊN LINH	☐	TỪ ĐÓ,
MAI THẢO	☐	VĂN NGHỆ VÀ CUỘC SỐNG
NGUYỄN NGHIỆP NHƯỢNG	☐	NGHĨ VỀ THƠ TỰ D[illegible]
NGHỆ THUẬT	☐	TRẢ LỜI BẠN ĐỌC
BẠN ĐỌC	☐	QUAN NIỆM VỀ VĂN CHƯƠNG

CHỦ NHIỆM, CHỦ BÚT : MAI THẢO

TUẦN SÁO VĂN HỌC_NGHỆ THUẬT RA NGÀY THỨ SÁU

THƯ KÝ TÒA SOẠN : VIÊN LINH

Tòa Soạn và trị sự 233 Phạm ngũ Lão Saigon Điện Thoại 25.831 — Năm thứ hai, — *tuần lễ từ 13-8 tới 19-[illegible]-1966*

THỜI SỰ NGHỆ THUẬT

nguyễn nghiệp nhượng
NGHĨ VỀ THƠ TỰ DO

CÒN nhớ cách đây không lâu, khi tỏ thái độ chống lại một hiện tượng thi ca mới, mà theo giới này, là *cái gọi là thơ tự do*, những nhận xét tương tự thường được thốt ra với vẻ khinh khỉnh. Việt Nam có nhiều thi sĩ... Thời đó sự chống đối thật thô bạo (nếu không muốn nói quách là thô tục), và cũng chính trong thời đó, tôi biết những người làm thơ tự do càng có đủ tự tin và kiêu hãnh để tiếp tục. Không bao lâu sau thì những giòng chữ kỳ diệu của Đỗ quý Toàn, Nhã Ca, Thanh Tâm Tuyền, Tô Thùy Yên, Trần Dạ Từ, Trần Đức Uyển, Viên Linh,.. trên các tạp chí đã ngang nhiên đứng sừng ra giữa Saigon mà không một vị *trích tiên* hay *thi bá* nào còn đủ hơi sức kéo nó trở lại lên *đỉnh Vu Sơn* hay *Cung Quế* của những vị đó nữa. Những bài *thổi kèn Ấn Độ* ấy nặng tới nỗi chúng phải đoa xuống nền nghệ thuật hiện đại của chúng ta. Bây giờ nói tới thi ca, tức là nói tới cái mặt đất mà nó đã trét lỡ đọa xuống. Mà không phải hoàn toàn không còn phải là nói tới cái thời lơ lửng vàng son nọ nữa. Chúng ta đã từ lâu không thấy cần bận tâm về những lời quả quyết tương tự.

Thế nhưng có sự như vậy: Thanh Tâm Tuyền, trong một lần nói chuyện với Trần Dạ Từ và Trần Đức Uyển, cho biết hiện thời ông không làm thơ được nữa. Lại còn những hiện tượng khác : chúng ta vắng bóng Tô Thùy Yên, một tiếng thơ độc sáng của nhóm Sáng Tạo, chúng ta cũng được đọc ít đi những bài thơ của Đỗ Quý Toàn, Trần Dạ Từ, Viên Linh : những bài thơ say sưa, cao và nặng. Và nếu tôi có thể nói về mình đôi chút, thì tôi phải lập tức thú thật rằng, lúc này làm thơ đối với tôi thật là một công việc ngấy đến ớc.

Có phải do những tình cảm riêng rẽ mà ra hay không, nhưng tôi cảm thấy rằng, hiện giờ ít có nhà thơ nào lại còn đủ sức sống nồng nàn và ấm áp để sáng tạo. Cõi lòng y lạnh lùng, gần như dửng dưng với mọi thứ. Y không còn dễ dàng tìm thấy sự hòa điệu giữa cảm quan của y và đời sống. Nếu y là một con mực, thì hiện giờ những túc tu nhậy cảm của y đang bị hơ nóng bởi ngọn lửa của một cái gì mà chúng ta khó gọi tên ra, nhưng lại rất gần với những hiện tượng Thay Đổi, không thể lấy làm chắc chắn của mọi sự, nỗi chán ngán mênh mông về tương lai không biết sẽ tới đâu Nhà thơ thức khuya và trở dậy muộn trong một buổi sáng chủ nhật.

Chúng ta hiện cũng đang chán ngán với những Truyện và Đoản thiên mà trong đó, dẫu rằng với cả những tác giả vẫn được gọi là *trẻ, đang tiến mạnh, lối* truyện kể vẫn được tôn trọng như giáo điều và một dàn máy hoàn bị của tâm lý nhân vật diễn tả dưới một hệ thống tĩnh từ rồi rào và nền móng là hợp lý (là chỗ mà cái gì đặt lên cũng hóa thành vô lý hết) ; thứ máy không lồ đó chạy xoành xoạch đêm ngày, sản xuất ra biết bao *nhân vật* sống nhăn nhó và mệt ngất trong thái độ, dằn vặt, mê sảng hay tỉnh táo ; bắp thịt và vô thức đều được tận dụng ; đi đôi với cả một thái độ nặng chĩu. Sau rốt, các nhân vật đều mất ngủ, bởi chưng các giấc mơ cũng được đem thao diễn về vũ trụ quan hoặc siêu hình.

Và điều này thì còn lạ lùng gì nữa : sau khi phải tiêu hóa những thức ăn *sỏi đá* nấu bằng bột cà ry Ấn Độ, mù tạt và rau húng láng, lại không được ngủ, cảm giác chán ngán mông mênh đến với chúng ta là lẽ tất nhiên.

Tôi thấy, bây giờ thì lại đang là 10 giờ. Mười giờ với cảm giác rỗng tuếch và với những giòng chữ kỳ diệu nhưng khô nước... Chúng ta khô rang. Thơ khô rang. Ngay cả những tác giả *ướt át* nhất cũng khô rang nốt : tình yêu, vũ trụ thiên nhiên, hỏa ngục của con người.

Ngữ thức, có thể nói, cho dù ở bất kỳ tác giả nào, ngày nay đã cứng ngắc hay ít nhất cũng bắt đầu đông đặc. Chúng nằm ra đó, mà không còn là đến với chúng ta nữa. Sầu sượng. Cứng ngắc. Điền cố. Không có cái gì chứng tỏ là chúng ta thấm được một chút mát mẻ hồn nhiên và bàng hoàng của sự Sáng Tạo.

Vậy nhưng lại phải nhắc tới những ý kiến cho rằng thơ ngày nay tồn tại bởi các tính tình chớ không phải bởi nghệ cảm. Ngay việc nhầm lẫn tính tình với nghệ cảm đã làm những ý kiến loại này vô giá trị rồi. Tôi không muốn bàn nhiều về điểm này và tôi muốn chúng ta sẵn sàng coi những ý kiến tương tự như không có. Nỗi chán ngán mông mênh ngày nay báo hiệu mà không phải là chung cuộc. Cũng có thể báo hiệu một tương lai trong vòng năm năm tới đây một nỗi chán ngán mông mênh và đặc sệt hơn. Nhưng đó lại cũng là một điều khác.

Dù sao không thể chối rằng hiện giờ vẫn có những bài thơ đang được làm.

Như thế nghĩa là gì ? Tôi biết nói sao.

Hình như thơ chỉ sẽ là thơ đang khi chúng ta vận dụng ngôn ngữ để tìm kiếm nó ; và nó sẽ tiêu tan khi chúng ta nắm được nó rồi. Khi đó chúng ta chỉ *xử dụng* một hệ thống *đã* hoàn bị, chớ không phải là *vận dụng* (tôi tạm dùng chữ này) ngôn ngữ như thể một vận dụng tích cực hàm nghĩa sáng tạo *Việt Nam ôi Việt Nam*, chúng ta đọc nhan nhản những điệp khúc đó ở nhiều tác giả khác nhau. Điều này không phải khó hiểu : những Việt Nam đó chết, vì tác giả của chúng đã chết.

Phần nhiều những bài thơ của những cây bút mới (tôi không hài lòng về từ này) ngày nay tỏ ra sự già dặn và một ngữ thức tròn trĩnh. Quả thật đã có nhiều bài thơ hay đàn anh của họ (tôi lại không hài lòng về từ này) trong thời năm sáu năm trước đây chật vật mới viết tới. Lúc này thì những bài thơ loại đó cứ đều đặn đưa ra sắp chữ. Và điều trái ngược là những người lớp *đàn anh* lại làm thơ ít.

Rồi lại phải kể tới một hệ thống thô bạo bên cạnh những người đó, trong khi mà những cây bút mới đang viết thì cái hệ thống thô bạo này, như một tấm màng nhện bủa sa giữa vòm trời thi ca, của các sứ giả diêm vương đắc lực nhất. Thỉnh thoảng người ta thấy một thi sĩ (tôi *không có dốm*) *tài năng mới* với lời nhận định *hứa hẹn* hay *lật phá* như thế những thi sĩ này là những con rơ đang cong lưng chồi theo các bực đàn anh của họ. Tội thay, mấy người làm anh này, chập chờn ẩn hiện trong tòa báo, trong Pagode... thỉnh thoảng quay lại vỗ đít nói *cứ dạp đi* với vẻ rộng lượng không thể tả. Làm như họ là cái đích, bè bạn họ, vận hộ họ là cái lích cho tài năng trẻ tuổi ngắm tiếu. Cuối cùng, con gà nó cứ gáy bậc hiệu hoài mà không bao giờ thấy mặt trời ló ra hết.

Còn những người đang im tiếng ? Hiện tượng im tiếng dễ khiến cho vài quả tim Trương Chi của thơ Tiền Chiến tưởng lầm sắp sửa được tiếp máu và vội vã đập trở lại. Thơ Tiền Chiến đã cách đây mấy chục năm và vĩnh viễn là Tiền Chiến (đành lại phải mất thì giờ nhắc lại một lần nữa như vậy).

Chúng ta từ khước mọi cách thế diễn tả thiếu rung trực về đời sống của những giáo điều núp dưới danh nghĩa những « mốt » mới chúng ta cũng chán ngán những tình cảm kiểu mẫu của thời đại đã được đúc khuôn. Vậy đó, mà không phải chúng ta nằm ỳ ra đấu. Tôi cảm thấy từ đó có những dấu hiệu quan trọng lắm. Và chúng ta hãy bình tĩnh chờ coi.

VĂN NGHỆ
VÀ CUỘC SỐNG

■ ghi nhận của MAI THẢO

Thứ hai 8-8

MỘT cái ghế bành. Một hàng hiên rộng. Người buổi chiều ngồi trong buổi chiều. Bạn : một con chó lạc. Chó nằm hiền triết. Bạn : người chỗ còn con vật dưới chân. Con đường vắng chạy qua trước mặt, sang một bờ sông bên kia mới tới một thị trấn nghèo. Tà tà. Thiêm thiếp. Ngồi đó và nhìn. Không đợi chờ ai. Tới khuya, người con trai mới từ thị trấn nghèo bên kia sông trở về, ông lão già vẫn ngồi nguyên chỗ cũ. Trời đầy sao. Ông già pho tượng giữa trời đầy sao. Và khép mắt. Cái thế giới bóng hình êm ả như không. Con chó bước xuống thềm, nó bỏ đi theo dọc con đường mù sương. Và tôi nghĩ đến phút cuối cùng của một đời người như thế. Rất phớt phất và rất hơi sương.

Thứ ba 9-8

Từ bao nhiêu năm nay, ở nước ta, trong sinh hoạt văn học nghệ thuật, vẫn cứ tiếp diễn một thứ hiện tượng kỳ quái này : là người ta không thôi hô hét trên những vấn đề giả tạo. Tính chất giả tạo đó thể hiện bằng nhiều mặt Như lập lại những giả tạo cũ. Chẳng hạn nghệ thuật tuyên truyền hay không tuyên truyền, trường cửu tính hay giai đoạn tính. Giả tạo ở tự thân vấn đề đặt ra, còn giả tạo ở cái tinh thần, cái thái độ đặt vấn đề, bằng khoác cho vấn đề một ý hướng phản chống và đối nghịch hoàn toàn với cái ý nghĩa tự thân của nghệ thuật là biểu hiện chân phương và tận cùng đời sống. Đừng hỏi : người làm văn học có huy chương của luân lý có bằng cấp của đạo đức hay không Ném những phù hiệu hư ngụy đó xuống cống. Nghệ thuật không phải là một giảng đường. Đừng hỏi rằng văn nghệ đồi trụy hay không. Mà hỏi nó giả dối, mù lòa hay che đậy. Vì văn nghệ là sự thật. Hãy hỏi thẳng những sự thật. Đừng hỏi rằng tại sao nghệ thuật không dệt hoa thêu gấm lên hình hài cuộc sống. Văn nghệ không phải là một liều thuốc an thần. Nó là một nhân chứng khó chịu. Bởi nó nói thẳng và nói thật. Hãy hỏi rằng : những thối tha ung nhọt đầy mình của xã hội chúng ta, nhà văn Việt Nam có đủ can đảm không đem lên cái ánh sáng chói chang của một bàn giải phẫu. Tôi chưa thấy nhà văn Việt Nam đồi trụy ở chỗ nào hết. Nếu có, chỉ là thiếu can đảm i Đồi trụy trong văn học nghệ thuật, hiện nay, tôi hiểu như cái tinh thần hèn đớn, còn rất đọng không ít thì nhiều ở mỗi chúng ta, trong khước từ trách vụ duy nhất của nhà văn là bắt cởi bỏ đi những cái áo luân lý đạo đức lỗi thời, là những trú ẩn dễ dàng v vô trách nhiệm nhất. Văn nghệ không đ c đồi trụy. Đồng ý mà. Văn nghệ phải là văn ng ệ dân tộc. Đúng. Nhưng nhớ đừng quên : dân tộc không phải là một cái khuôn, dân tộc không phải là một mớ khẩu hiệu suông, dân tộc không phải là một á ic chết. Chỉ có điều này : là trên cái giòng luân lư sinh động không ngừng của nó, có những cái xác chết đôi là những dẫn đường. Và mách cho những nhà luân lý những nhà đạo đức điều này. Nghệ thuật không phải là luân lý là đạo đức. Nó là cái quái quỉ gì, xét sau. Nhưng nó không phải là luân lý. Kh ng phải là đạo đức.

Thứ tư 10-8

Năm giờ chiều. Tôi ra khỏi rạp Rex, mang theo điệu dáng cốt cách, lối viết tay trát, m i tóc suối nắng tuyệt đẹp của Tippi Hedren, một sản phẩm hiếm quý giữa những cô đào điện ảnh thường c ỉ là những tươi cười tầm thường và những lộng lẫ ngu độn. Nhưng cũng chỉ có thế. Về phim Marnie. V n vẹn một khuôn mặt, một cốt cách. Và không có gì hết về Hitchcock. Công trình mới nhất này của ông trầm nghẹt thở nổi bật ở những tiểu sảo nhỏ nhặt. Hi chcock thì kềnh cang, vướng bận và hụt hơi trong ái núi non bộ đó của tiểu sảo vặt vãnh. Nó chỉ đủ h ệu lực tạo thành những « không khí » dứt quãng, cũng giống như cái đứt quãng của bộ phim chiếu lên, đ t nối đến mươi lần. Tôi vẫn yêu Hitchcock. Như với Les Oiseaux là một chớm nhú thất vọng, đến Marnie là một thất vọng mọc cao, nhà đạo diễn m p ú không thể được xem như một nhà đạo điển lớn. Phim ông cuối cùng chỉ là để giải trí mà thôi. Nhi u nhà đạo diễn Tây Phương hồi gần đây, thỏa hiệp à dễ dàng với mình, đã đánh lừa sự thất bại và cùng đường của ý thức và tài năng mình bằng khẳng định phim ảnh, làm ra chỉ là để giải trí. Họ phủ nhận n ững phim trí thức mà họ bảo là khó khăn, phủ n ận những kiếm tìm mới mà họ bảo là không phải đi n ảnh. Để giải trí. Hãy tạm đồng ý với danh từ. Như ng giải trí bằng hạ thấp nghệ thuật, là đánh giá là trình độ thưởng ngoạn của người xem phim. Tr nh độ đó, trên ý thức, đừng tưởng kém thua gì nh đạo diễn. Khả năng nâng cao đời sống, của nghệ huật, khả năng ấy có ở điện ảnh. Như ở các ngành nghệ thuật khác. Và lớn lao không bờ bến. Lấp đầy bằng tiểu sảo, là nghèo, là cạn đi ở một điểm nào. Là gần cốt đã trùng. Là đầu óc đã nhão. Marnie là một tự thú của Hitchcock hết nhẫn cái hiệu năng phủ hủy, cạn khô cái khả năng sáng tạo.

SƠ DẠ HƯƠNG THẾ NÀO LÀ VĂN

Đối với một nhà văn, chỉ có một sự lầm thân khả hữu chấp nhận được, đó chính là văn chương vậy.
A. R. Grillet

— II —

Người dùng văn (écrivant) đặt sẵn cho mình một mục đích, một cứu cánh ở ngoài văn chương. Lời nói, chữ viết chỉ là phương tiện. Ngôn trở nên một khí cụ để thông tin, một chiếc xe chuyên chở tư tưởng tương tự như kiểu nói : « văn dĩ tải đạo». Mối lo âu thực sự của người dùng văn không phải là ngôn ngữ. Họ chỉ dùng ngôn ngữ để giảng giải cắt nghĩa, dậy bảo hoặc để chứng tỏ một điều gì. Người dùng văn không rèn luyện một tác động kỹ thuật nào liên quan đến lời nói. Họ dùng chung một thứ chữ viết; chúng ta có thể thấy cùng thứ chữ viết đó được dùng cho những mục đích khác nhau, hoặc là tìm thấy những thổ ngữ, những đặc ngữ (dialectes) — những kiểu nói mác-xít, hiện sinh, cơ đốc v v...,— nhưng rất ít khi nhận ra những văn thể (styles) khác nhau ở trong đó. Cái dùng để định nghĩa một người dùng văn, ấy chính là dự phóng của người đó, một dự phóng thật ngây thơ, thật thà (naif): Hắn không muốn những «thông điệp» (message) mà hắn gửi đi lộn trở lại, quay cuồng liên miên, không đến tay người nhận. Người dùng văn muốn chấm dứt một sự hàm hồ khó cắt nghĩa của đời sống, trong khi đối với nhà văn thì lại ngược hẳn lại. Ngôn ngữ tự động (intransitif) của nhà văn chỉ để mở đầu một hàm hồ, ngay trong khi khẳng định, vẫn còn thấy những điều nghi vấn.

Trở lại một câu mà chúng ta đã nói ở kỳ trước : «Ngôn từ là cơ cấu làm trung hòa cái thực và cái sai, cái giả»; một câu hỏi được đặt ra là : Nhưng thế nào là cái thực, thế nào là cái giả ? Cái thực, *le vrai, le réel*, là gì vậy ?

Tùy theo một trình độ nào đó, một tác phẩm nghệ thuật có tính chất hiện thực hoặc bất thực. Cái thực chỉ là một lối suy luận, từ đó người ta nhảy từ một cái thực này sang một cái thực khác, hoặc từ một cái giả này tới một cái giả khác. Khi một nhà văn tuyên bố ông ta muốn sao chép thực tại, điều đó chỉ có nghĩa là ông ta lựa chọn lối suy luận này thay vì lối suy luận kia. Chủ nghĩa hiện thực do đó bị chế ngự bởi sự chọn lựa. Đó là sự phiến nhiễu của những nghệ phẩm được gọi là tả thực, bởi vì tác giả một tác phẩm nghệ thuật tả thực có thể nghĩ là sự thực mà ông ta muốn lộ ra thì nguyên sơ (brut) và không thể bàn cãi để phủ nhận được trong khi sự thực mà những nhà văn khác tìm thấy chưa đạt đến độ đó, chỉ là những dẫn giải. Còn một phiền nhiễu nữa, riêng cho văn chương là văn chương chỉ là ngôn ngữ, cái hữu thể văn chương, nằm ngay trong ngôn ngữ. Nhưng ngôn ngữ (langage) trước tiên, là một hệ thống ý nghĩa. Trước khi trở thành văn chương, ngôn ngữ đã chứa đựng những chữ rồi. Những chữ này đã có sẵn một quá khứ, (đã được dùng để chỉ định một vật đã được xác định, nhưng khi được đem vào văn chương, nó lại có một liên quan với những chữ liền cạnh nó, và khác nó. và chính trong thế cách đó; trong cái liên quan chữ này với chữ kia, trong cái tại sao chữ này đứng gần chữ kia, mà văn chương được gọi là văn chương. Nói một cách khác văn chương nẩy sinh trong một môi trường bất thực. văn chương chính là cái bất thực đó vậy. Thay vì là một sao chép lại thực tại văn chương trở nên cái ý thức về sự bất thực của ngôn ngữ. Một nền văn chương *thực, thiệt thực* (la plus vraie) chính là nền văn chương tự hiểu mình hoàn toàn bất thực (la plus irréelle). Hiện thực bây giờ lại mang nghĩa một hiểu biết về ngôn ngữ. Một tác phẩm hết sức tả chân không còn là một tác phẩm vẽ lại thực tại, mà ngược lại, đã dùng thế giới đời sống như một nội dung để diễn tả hết sức sâu xa cái *thực tại bất thực* của ngôn ngữ (la réalité irréelle du langage)

CHƯƠNG DẪN THÂN ?

Theo R. Barthes, có hai hình thức thất bại trong văn chương. Một có tính cách lị ı sử : văn chương không thể giải đáp những thắc mắc của đời sống mà không làm biến chất, làm pl l lạt cá tính chất *décetif* của một hệ thống cái có nghĩa đã tạo nên hình thức căn bản của văn c ương (xin coi lại định nghĩa văn chương của R. Barthes trong phần bài kỳ trước) Văn chương hiệ nay thu hẹp lại trong việc tra hỏi thế giới, đặt để những nghi vấn, trong khi đó, thế giới, bị vong tl ìn, lại cần đến những câu trả lời. văn chương tra hỏi một thế giới nghèo đói, trong khi chính thế giới nghèo đói đó đang cần tìm một câu trả lời «hết nghèo đói». Thất bại thứ nhì có tính cách thời lưu mondain), đó là sự từ chối của đám đông trước một tác phẩm nghệ thuật. Hình như có một tình rạng bão hòa về phía độc giả. Văn chương bây giờ dù có muốn dấn thân cũng không được nữa.

Vấn đề là phải tìm cách hòa giải người và thực tại (les hommes et le réel), sự mô tả và sự cắt nghĩa, đối tượng của tri thức và tri thức (le savoir). Có một khả hữu một sự chọn lự nơi một nhà văn, và sự chọn lựa này không đủ yếu tố để gán cho nhà văn nhãn hiệu dấn thân, sự chọn lựa chỉ đưa đến một trách nhiệm nơi nhà văn. Trong cái thế giới bị vây hãm bởi bao nhiêu p iền nhiễu như thế giới chúng ta đang sống : đói, khổ, chiến tranh. Người ta có thể cho văn chương một giá trị *chắc chắn*, trong ý hướng văn chương bảo thủ những giá trị có sẵn của xã hội, hoặc tro g ý hướng văn chương như một khí cụ của một cuộc chiến đấu đòi hỏi tự do.

Chúng ta cũng có thể gán cho văn chương một giá trị tra vấn : Nhà văn có thể đ ày sâu tác phẩm vào thế giới, có thể dấn thân, nhưng phải ngưng ngay sự dấn thân trước những giáo điều, những đảng phái, hoặc những trò văn hóa đòi hỏi, hy vọng ở văn chương một lời giải đáp. Văn chương không tra vấn : «Ý nghĩa của thế giới là gì vậy ?», cũng không đặt để những câu hỏi t uộc loại : «Thế giới phải chăng có một ý nghĩa ? », nhưng văn chương chỉ có thể nói : « Đây là thế giới : có ý nghĩa hay không ở trong đó ?». Văn chương lúc đó là một sự thực, nhưng sự thực của vă ı chương cùng một lúc là sự bất lực trước những câu hỏi mà thế giới tự tra vấn về những bất hạnh về những khổ sở của mình (tại sao đói, khổ...) và cũng lại là khả năng đặt để những câu hỏ toàn thể, những câu hỏi *thực*, những câu hỏi đưa đến một số những định nghĩa văn chương mà c úng ta đã nêu ra ở trên ; những câu hỏi mà ngay chính triết học cũng không thể trả lời nổi, hoàn t àn là của văn chương.

Trước một tác phẩm chẳng có một sự đích xác, một luận đề hay một message nà cả. Nghĩ rằng nhà văn có một điều gì để nói, rồi sau đó nhà văn tìm một cách nào để nói điều đó như vậy là không đúng. Chính cái cách nói, nói thế nào cấu tạo nên dự phóng đích thực của nhà văn (R. Grillet—Pour un nouveau roman). Chính cái dự phóng còn mù mờ đó sau này sẽ tạo nên nội dung đáng ngờ của tác phẩm ; và một nội dung đáng ngờ đến từ một dự phóng tối tăm về một hình thức của văn chương, đó có lẽ mới là nguyên cớ của một sự tự do.

Đối với một nhà văn, chỉ có một sự dấn thân khả hữu chấp nhận được, đó chính là văn chương vậy. (R. Grillet).

Tài liệu tham khảo :
R. Barthes : La littérature, aujour d'hui
R. Grillet . Pour un nouveau roman.

TỪ ĐÓ,

TRUYỆN DÀI **viên linh** ☐ 8

Thọ chợt dừng lại nhìn Xích, rồi đưa mắt ra phía cửa quán. Phúc đã đẩy cửa bước vào. Thọ đứng dậy kéo ghế cho nàng ngồi, lắc đầu :

— Sao tài thế. Đâu cũng tìm ra.

Phúc nhún vai với điệu bộ đùa bỡn :

— Nếu anh Xích có tới Địa Ngục Phúc cũng tới đó.

— Nếu nó lên Thiên Đường thì sao ?

Phúc vét lui mấy dớt nước lem nhem trên mặt bàn, đặt mấy quyển vở xuống. Nàng bảo :

— Nếu anh Xích lên Thiên Đường thì... À, thế thì Phúc rớt lại. Tui làm sao lên tới mãi đó được.

Xích gật đầu :

— Ở lại đây vui hơn. Bởi thế mà anh ở lại đây.

Phúc hiếng mắt chế nhạo. Thọ quơ túi thuốc và cái ống vố đứng dậy :

— Thôi tôi phải đi có tí việc. Hai người cứ ngồi ở đây đi. Còn chuyện đó nói sau hả Xích ?

— Không có gì cả. Chuyện đại khái là tôi phải ở lại đây. Bây giờ tôi phải thu xếp việc đó. Có vậy thôi.

— Sẽ gặp lại sau.

Xích gật đầu. Khi Thọ đã khuất ngoài cửa quán, chàng quay nhìn Phúc lặng lẽ mỉm cười. Nàng lườm :

— Sao không đi luôn ?

— Cũng định đi luôn, nhưng thấy đau khổ thế nào, nên quay trở lại.

— Đau khổ cái gì ?

— Cái gì cũng đau khổ hết.

— Lại dở cái giọng đó ra. Anh chỉ có mỗi một thứ đau khổ thôi.

— Hờ, thật à ?

Phúc không đáp lại câu nói đó. Nàng nhìn loanh quanh trong quán :

— Bây giờ anh tính sao ?

— Tính cái gì ?

— Anh nói chuyện đàng hoàng một chút không được à ?

Xích nhìn người con gái. Chàng lấy lại dáng điệu đôi chút, nhưng vẻ mặt không thay đổi. Tính cái gì chớ. Điều rõ nhất là tôi tính đi khỏi nơi đây. Từ lâu rồi. Nơi đây chỉ là một nơi tạm trú. Hãy nhìn ngôi nhà tôi ở. Một mặt nhà sờn, những khung cửa lem, những bức tường ám bẩn. Ngay khi ngả lưng đêm đầu tiên xuống lòng giường gỗ cứng, tôi đã thấy tôi chỉ muốn chợp mắt qua đêm. Tôi sẽ không nằm ở đây, ngồi ở đây, ăn ở đây như đó là ngôi nhà của tôi. Rồi một ngày kia, vào một đêm mưa, mái nhà dột một chỗ, thêm một chỗ nữa cũng không ăn thua gì.

— Anh Xích, anh nghĩ cái gì đó. Anh nói em nghe sao anh lại trở lại đây ?

Xích nói ngay. Nói xong, chàng bảo :

— Đó, vì thế đó.

— Thế bây giờ anh tính thế nào ?

— Anh không biết. Anh chờ đợi rời khỏi đây.

— Anh chờ đợi đến bao giờ.

— Một hai tháng, chẳng bạn thế.

— Sao anh không tới gặp thẳng ông Trưởng ty Cảnh sát. Anh phải biết rõ người ta muốn gì anh mới được.

Xích im lặng. Làm sao có thể nói cho nàng hiểu nỗi ám ảnh của quá khứ, cái chân tướng đích thực của một đời người. cái chân tướng đã lùi lại phía sau, như một bóng tối chập chờn và đa dạng, dù một bề ngoài rất là thuần nhất. Anh có định tiếp tục dạy học trở lại không ? Phúc lên tiếng. Dạy học trở lại, không, nếu có một sinh kế khác. Anh phải dạy học trở lại, nếu anh muốn sống như trước. Ít ra là ở cái bề ngoài. Điều thứ hai là anh phải trở về sống với các anh ấy, không thể ở khách sạn được. Vừa tốn tiền vừa kỳ lắm. Khách sạn không phải là cái nhà. Khách sạn cũng là một cái nhà. Khác một điều đó là cái nhà cho thuê ngày, không phải cho thuê tháng như cái nhà em đang ở. Nhưng em không muốn anh ở đó. À, nếu thế thì khác. Nếu em không muốn thì anh liệu sau vậy. Anh nghe em chứ. Nghe chứ. Em nói mà không nghe sao được. Xạo hoài, anh không xạo đâu, tin đi.

Phúc nhún vai. Nhưng chắc nàng tin. Xích mỉm cười một mình, gọi trả tiền và cùng nàng đi ra. Buổi trưa đang lên, trời nắng gắt. Phúc chia tay ngay ở cửa quán :

— Em tới đó trước.

— Vẫn phòng cũ. Xích nói, để chiếc chìa khóa vào giữa tập vở của nàng, quay đi bằng một hướng khác.

☐

Khoảng 6 giờ chiều. Đệ, Quí, Thọ rần rần kéo vào phòng. Xích lúc đó còn nằm trên giường. Quí vỗ đùi chàng, nói lớn :

— Bác tệ quá, bác phải về ở một chỗ với anh em chứ, sao lại ở đây. Hay bác giận anh em cái gì.

Xích xuống giường, cũng cười nói :

— Ai mà giận gì cho mệt. Tại thấy không tiện.

— Có gì mà không tiện chứ. Tụi này biết là bác không muốn dậy trễ, cái đó thì tùy bác, nhưng mà nếu không dậy bác vẫn có thể đó, việc gì mà ra đây.

Quí nói, vẫn một nụ cười. Đệ nói lớn hơn :

— Thôi bây giờ cứ khiêng anh ấy về là xong.

Nói rồi hắn giả bộ nắm một bên vai Xích lay lay. Xích gỡ bàn tay hắn ra, mắt nhìn Thọ. Thọ vừa cầm ống vố vừa nhìn ngó căn phòng khách sạn với vẻ thích thú lạ lùng. Hắn bắt gặp cái nhìn của bạn, hất hàm nói :

— Thôi anh cứ về ở trong cư xá cho nó mồ êm mả đẹp, rồi tính sao thì tính.

Cả bọn cười phá lên với nhau trong khi Xích cười trừ. Đệ nói tiếp :

— Riêng chiều nay mời anh đi ăn cơm với tụi này. Lâu lâu phải xiết chặt hàng ngũ một cái.

Hàng ngũ cái mẹ gì — Xích nghĩ thầm, nhưng chàng gật đầu :

— Thôi được rồi, ăn ở đâu cũng ồn ào mới được các ông ạ,

Đệ nói tên nhà hàng. Cả bọn bàn qua tán lại một lát rồi kéo nhau đi. Bữa ăn khô cứng với những chai bia nhạt nhẽo. Hắn vậy. Có gì ngon lúc này. Tuy thế vào lúc cả bọn kéo nhau đi xi nê, Xích đã chếnh choáng. Chàng vừa đi vừa đụng vào vai Thọ. Ê cái thằng cha nầy có vẻ say rồi. Dở quá. Xích lắc đầu mạnh nhiều lần nhưng cặp mắt còn hoa. Giữa đường, chàng bảo Thọ :

— Anh làm ơn đưa ta về.

— Ờ thôi anh nên về ngủ sớm.

Xích giơ tay chào Quí, Đệ, dọc con đường phố chợ ra bến xe. Hai bên đường đèn điện sáng chưng, tiếng radio ồm ồm một bài bình luận rẻ tiền, vừa lải nhải đã bị tắt ngấm, và tân nhạc nổi lên. Đài Quân Đội. Thường ngày Xích ghét mọi thứ nhạc tâm tình, nhưng trong một thị trấn về khuya, gió núi đã thổi lạnh, chàng bỗng thấy tha thiết chút nhớ thương nào đó. Tới gần một cột đèn Xích dừng lại châm thuốc. Thọ hỏi :

— Bao giờ anh định trở lại cư xá với tụi này ?

— Vô lý quá, các anh vô lý quá.

— Đã đành là thế Mai anh về chứ.

— Ừ thì mai,

— Còn chuyện cô Phúc ấy mà, anh cũng phải liệu đi. Anh nên đưa cô ấy về Saigon một thời gian, nhưng phải cho khéo.

Xích nhìn bạn ngạc nhiên :

— Tại sao thế. Sao lại đưa về Saigon — Bỗng Xích lắc đầu — Các anh hiểu lầm rồi.

— Không. Tụi ta đã biết chuyện của anh và me sừ Lễ.

Xích nhìn bạn dò hỏi. Thọ kéo chàng bước đi tiếp :

— Một phụ huynh học sinh nói cho thằng Qúi hay sáng nay. Chính cái người anh đã gặp ở trạm canh sáng sớm đó.

Xích thở mạnh. Không bao lâu nữa cả cái thị trấn này đều sẽ biết. Chàng trở thành một cái đích. Một con tin, Xích vuốt tóc :

— Lạ thật. Ông ta còn nói gì không?

— Không. Cũng may ông ta rất mến tụi mình. Ông ta hứa sẽ giữ kín.

— Các anh yêu cầu à ?

— Không hẳn vậy. Muốn hỏi xem anh định tính sao ?

— Chả tính mẹ gì hết — Xích càu nhàu.

— Anh để tụi ta tính cho.

— Các anh tính cái gì. Tính thế nào?

Tới khách sạn cả hai dừng lại. Thọ nói :

— Anh có biết thêm gì không ?

— Biết gì ?

— Hắn sẽ bắt anh.

Xích lạnh hẳn người. Chàng bối rối cầm chặt điếu thuốc, nhưng lại để điếu thuốc rơi xuống mặt đường. Thọ ẩy bạn tới :

— Thôi anh lên ngủ đi. Đừng đi đâu đêm nay, mai ta ra đón anh về.

■ còn nữa

Nghệ Thuật và Bạn Đọc

Tòa soạn đã nhận được thư và bài của các bạn :

Thơ

Trương việt Nhân, Trần dạ Lữ, Dã Nhân, Võ quê Kỳ Lê Văn, Châu văn Minh, Vũ thy Uyển, Lê xuân Liên, Trần hữu Hoàng, Nguyễn tôn Nhan, Phạm nhã Uyên, Ngô trí Hùng, Dương dung Minh, Hùng Anh, Mây hải Đảo, Kim lê Văn, Triều sương Dạ Lữ, Nguyên Linh, Trần uyên Từ, Nguyễn trần Sa Dương, Phiến Lãm; Dương Ngọc, Lê văn Ngăn, Huỳnh hữu Mỹ.

Văn

Triều nghiêu Xiển, Đinh tiến Trung, Lâm hữu Thái, Huyền trang Kiều; Nguyễn vy Khanh, Trần Cao, Lê xuân Liên, Trương Hồng, Mai ngân Sao, Từ Hoài Tấn, Phan huy Châu, Duâng Linh, Nguyễn văn Khiêm, Huỳnh công Ân, Hồ Kỳ Huy Tưởng. Ngym.

Nhắn tin

Cô PHƯƠNG OANH : Tuy Hòa. Rất bận, chưa thể thư riêng được. Cảm ơn những gì viết trong lá thư. Đã đọc kỹ. Không biết địa chỉ anh Nguyễn Nghiệp Nhượng. Anh ấy đi lính ở Pleiku.

Bạn TINH HUYỀN : Đà Nẵng. Rất tiếc không tìm thấy bản thảo bài viết của bạn để xem lại. Như bạn thấy, không đủ trang để đăng trọn tất cả thư trả lời của bạn đọc (chưa kể việc phải gác lại bài của gần một trăm bạn đọc khác) Dù sao đó cũng là một điều ngoài ý muốn.

Bạn ĐINH TIẾN TRUNG : K B C 4.163. Sẽ chuyển lời hỏi thăm tới thầy Thanh Tâm Tuyền của bạn. Anh Mai Thảo không dạy học như bạn nói.

Ô. NGUYỄN HỮU TẤN : Qui Nhơn. Đã gửi tới ông số Xuân Nghệ Thuật.

Cô NHI KHUÊ : Hu . Đã gửi tới cô 2 số 2 và 27. Chỉ c 5 cách gửi bưu điện mà hỏi.

Cô VƯ NG PHONG LAN : Phong Dinh. Nh n được rồi. Học giỏi nhỉ. Không có gì ngại, nếu muốn.

Bạn NG TẤN NÀO Đang đọc một số truyện của anh. Sẽ trả lời sau

Bạn V TẤN KHA NH : Sẽ đăng. Gửi tiếp.

Bạn MA Y HẢI ĐẢO : Bây giờ chắc không có chỗ nào bá tập thơ bạn hỏi.

trả lời chung các bạn hỏi mua báo cũ, báo đóng tập

☐ Để trả lời các bạn hỏi mua lại một số báo cũ chúng tôi lưu ý các bạn về giá tiền những số báo đó như sau

— từ 1 đến số 19 giá mỗi số 7 đồng (không kể số xuân) gồm hai số (14-15) giá 30 đồng,

— Từ số 20 đến số 35 : giá mỗi số 8 đồng.

— Từ số 35 trở đi : mỗi số 10đ.

☐ Nếu muốn mua báo đã đóng tập bìa Simili), giá tiền như sau :

— Tập một (1-15) giá 200 đồng.

— Tập hai (16-30) giá 200 đồng.

☐ Tòa soạn không chịu trách nhiệm những số tiền các bạn gửi trong phong bì, đã có lần thất lạc.

Các bạn gửi cho bằng hai cách :

— Gửi bằng tem (số tem bằng trị giá tiền),

— Gửi bưu phiếu (đề tên quản lý)

DU TỬ LÊ
lời vọng

xướng ngôn : ta là người mù giữa muôn trùng ánh sáng, ta ban phát thương yêu cho những ai đau khổ cho những ai một đời héo khô — ta là kẻ có quyền năng vô biên giữa một vùng riêng cõi lẻ — ta cất tiếng gọi muôn loài quỳ tụ dưới chân ta và chìa ra những bàn tay mười bốn đốt xương khô

lời vọng : hãy chìa ra những bàn tay mười bốn đốt xương khô

xướng ngôn : ta đã nổi lửa hôm nay để đốt cháy ngày qua tương lai và những gì bội phản tình người — ta sẽ đập tan định kiến, thành trì của những giáo điều ước lệ, những vòng giây trói hãm chúng ta vào ngục tù hữu hạn tương giao — ôi xã hội với những ngã đường hoa kèm vấy máu dăng ngang — ta đã là ta từ phút này, mặt trời đứng đó, những vì sao cùng đứng đó và thu vén nỗi buồn mình thành tượng trong tim

lời vọng : những vì sao cùng đứng đó và thu vén nỗi buồn mình thành tượng trong tim

xướng ngôn : ta xót thương ta một lần đầu thai mà làm người mãi mãi bao nhiêu sông nguồn nước biển đổ dốc về tâm hồn ta một khối thủy tinh muôn mầu từng đêm nát vụn — mỗi mảnh vụn tâm hồn ta là một nỗi bất hạnh mang tên các người — hỡi đồng loại của ta, những kẻ mở mắt làm người mà tâm hồn thui chột

lời vọng : những kẻ mở mắt làm người mà tâm hồn thui chột

xướng ngôn : ta là người mù ôm trọn khối tình riêng — ôi khối tình riêng một chiều chín rụng, một chiều ta say một chiều ta chết, giữa lúc tâm hồn nàng nhờ tình yêu thăng hoa mắt ta mù lòa từ đó

lời vọng : giữa lúc tâm hồn nàng nhờ tình yêu thăng hoa mắt ta mù lòa từ đó

xướng ngôn : hãy nghe đây lời ta một lần là mãi mãi — trong trái tim nhiệt tình tuổi trẻ, trong hốc cùng của định mệnh khắt khe, trên đỉnh cao của những tuyệt vọng và khát thèm bon chen khanh tướng — ta là người mù, người mù sống giữa trần gian — là người mù ôm trái tim người yêu trầm hương từ hai mươi thế kỷ — ta cúi xuống bằng cặp mắt và làn môi của một người nhân danh tình yêu và sự sống — nước mắt ta nhỏ xuống mờ tan muôn nghìn dấu tích — trong tuyệt đối và ở chặng đường cuối cùng của một đời người ôm trọn khối tình riêng, ôm khối tình riêng vô cùng ngạo nghễ — từ đó tâm hồn ta vỗ cánh bay xa

lời vọng : từ đó tâm hồn ta vỗ cánh bay xa

CAO THOẠI CHÂU
sự thật cho mỗi người

học trò vào phòng thi rồi phải vậy không
tôi trố mắt nhìn trần nhà loang lổ
quét vôi từ lúc còn bình yên
và tôi thấy con thạch sùng trên đó
bên những người chưa hết mộng mơ
bên những người chưa hết tuổi già
đang tham dự cuộc thi hào hứng

□

học trò ngồi yên rồi phải vậy không
hai giám thị một nam và một nữ
người con cái ký tên vào tờ giấy
để một khoảng ngực trần tội lỗi
gợi lên niềm ham muốn trong tôi

□

nàng bước lên bục cao nói trịnh trọng
này chúng ta bắt đầu cuộc thi
tôi không muốn các em gian lận
vì cuộc sống rẽ liền sau đó
các em đi vào những ngả đường
những ngả đường một chiều sự thật

□

này thí sinh mười mấy năm tuổi trẻ
mang hết vào cuộc thi này
nhắm mắt lại và tôi sẽ khóc
khi các em bắt đầu đu bay
tôi là con gái là con gái
thân phận người không bỏ ngoài tôi

□

thân thể người ta có mấy phần
này các em tôi xin nhắc khẽ
thời đại mới chúng ta nghèo khó
mỗi thân hình không đủ tay cầm
thôi làm đi nhớ vẽ thêm hình
bài vạn vật cho kỳ này đó

□

học trò đang làm bài phải vậy không
cố gắng thật nhiều nghe các em
cố gắng chạy đua trong ngõ cụt
các em là chiếc khăn cho tôi chùi nước mắt

□

giờ thi sẽ hết phải vậy không
bao nhiêu người sẽ đi ngã ấy
khi học trò ra khỏi phòng thi
sự tàn khốc sẽ chờ đón họ
hai giám thị một nam và một nữ
ôm lấy nhau hôn thật vội vàng
chỉ còn lại xấp bài bụi đóng

□

cuộc thi đã mãn rồi phải vậy không
chúng ta chia tay người đi mỗi ngả
tôi không còn lạnh lùng mô phạm nữa
tôi là bóng ma lui về mộ chí
nhưng các em những người còn trẻ
giữa cuộc đời phiêu bạt về sau.

TẦN VY
thềm hoang

Chẳng còn những bước chân để
tiếp tục đi qua những quãng sầu,
Bây giờ mỗi người chúng ta có
một nấm mộ là nơi nương náu.

Anh ơi, anh không gian nơi nầy
êm đềm không kể xiết.
Và đêm đen bằng dửng dưng xếp
năm tháng lên cõi đời.
Rất nhẹ nhàng, anh em ta làm
sao trông thấy nỗi.

Ngày lại ngày thu thân nghe
ngóng.
Tiếng thì thầm anh đã trót nói ra
Bằng giọng thảm sầu khôn tả.

Thôi nhắc nhở chi, kỷ niệm xưa.

Đời ta vẫn lăn hoài trong vô vọng.
Lăn hoài nhưng không tròn nỗi
ước mơ.

Anh ơi, anh nhớ chăng niềm
vọng tưởng
Thủa chúng mình còn thân.
Với chút hạnh phúc tuổi đời chưa
đến.

Bởi ngu dần tôi tin tôi lỗi làm
cho đời sống lẫy lừng.

Thềm hoang ảm đạm, đếm bước
chân xưa.
Tôi đã âm thầm nhận lấy căn
phần của mình.
Rồi đêm đêm nghe âm vang lời
thở than loài giun dế.
Ngậm ngùi tiếng ru thức dậy
trên nôi.

Anh ơi, anh em sống cùng cái chết

NGUYỄN NHƯƠNG NGHIỆM
bốn bài thơ

CƠN MƯA, XE NGỰA, VÀ HÀNH KHÁCH

xe lăn giọng một kèn hai
giữa đêm mưa xuống thở dài quanh ta
giọt nào rụng mái nhà xa
giọt nào ủ dột bao la khoảng trời
xanh xao vòng khói đầu môi
điếu còn điếu hết xin mời chung quanh
ngoài sương lạnh buốt cây xanh
đèn trong gật ngủ hiền lành bóng tan
nghe em hát tiếng trên ngàu
đêm cao đỉnh tháp mưa vàng yến cương

NÀNG

xin trao hạnh phúc vô cùng
xin hôn nụ ấm trên vùng trán xưa
xin che dù dưới cơn mưa
xin đi chân ngọc áo thưa vạt đời
xin bay lơ lửng trong trời
xin ôm ngủ hết khoảng đời mù tăm

ẢO THUẬT

quả trứng nhảy cò cò
con gà trống khóc lớn
gầm bàn nhe răng cười
loài sáo đen hội nghị
nàng búp bê sanh con
cỗ xe ngựa bò trên sông
lão xà ích cầm roi chĩa á
hòn đảo máu trời lên
gã cụt đầu nói chuyện
mặt trời thở dài
đếm chào ta

rười mười nhảy đực
cặp vợ chồng tí hon
đứa con không lỗ mổ bụng
một thời đại huy hoàng

QUANH NĂM

dòm vô gương thấy tôi bùi
gì đâu, cảnh lạ nghe hồn chơi vơi
giấy bay căng khoảng mưa trời
tin theo cánh mộng gió rời rạc đi
đã xa vời vợi xuân thì
tuổi con trai gẫm ra gì phải không
như chân ngựa gõ đường hồng
nón nao cảnh chợ say đồng cỏ xa
giờ ngồi đối mặt riêng ta
sớm mai rồi đó lơ là cuộc chơi
dòm sau lưng thấy bùi ngùi
quanh năm thoảng lại không vui không buồn

NGUYỄN TỊNH ĐÔNG
đại chuyến

xanh xao từng ấy tuổi đời
mưa trong đêm vắng bóng người lặng câm
so tay vớt lá âm thầm
cuộc chơi kỳ quặc truy tầm nguyên lai

cỏ cây vui những đường dài
tôi đem cuộc sống tiêu xài tan hoang
ngồi lê quán nhỏ đêm tàn
khuya lơ vọng động khuất ngàn phân vân

ngày tôi cháy dưới ăn năn
đời tôi thôi đến dối gian mất rồi.

CÂU CHUYỆN □ CÂU CHUYỆN HỘI HỌA □ CÂU CHUYỆN

ĐỜI SỐNG CỦA ĐỒ VẬT TRONG TRANH

THÁI TUẤN □ THÁI TUẤN □ THÁI TUẤN □ THÁI TUẤN

XƯỞNG vẽ tôi có một khung cửa rộng, từ trên lầu cao mở ngay ra đường phố. Những lúc rảnh việc tôi thường ngồi nhìn người qua lại.

Một buổi chiều vào quãng gần ngày rằm tháng bảy có một chiếc xe ba bánh đi qua. Trên xe chất đầy những đồ hàng mã ; thôi thì đủ thứ nào nỗi niêu, bát đĩa, rương hòm thêm một chiếc xe đạp và một cô hình nhân bằng giấy. Lũ trẻ con từ hai bên đường ùa chạy theo, cười đùa vang dội có vẻ thích thú.

Nhìn thấy những đồ vật giả ấy, tự nhiên tôi cũng phải bật cười theo lũ trẻ,

Chiếc xe đi khỏi song những đồ hàng mã đó có 1 cái gì cứ làm bận tâm tôi mãi. Tôi tự hỏi sao lại buồn cười khi trông thấy những đồ vật giả đó.

Có lẽ là sự sao chép vụng về của chúng so với đồ thật. Hay cái cười của tôi là một cái cười ranh mãnh biết trước vì đã tưởng tượng một người ngã lăn quay khi trèo lên chiếc xe giả ấy, hoặc tôi đã hình dung một bộ mặt ngây ngô khi cố mở chiếc rương không có bản lề. Không phải như vậy. Tôi biết là tôi đã cười một cách hồn nhiên và vui thích như lũ trẻ con, như bất cứ một người nào trong hoàn cảnh đó.

Dù thế nào đi nữa, tôi không cần biết; bởi tôi đã có được một cái nhìn mới lạ, do các đồ mã đó đem lại.

Một đồ vật có thật chẳng bao giờ làm tôi chú ý bằng những cái nồi, cái bát, cái rương đồ hàng mã đó.

Một cái rương giả đối với cái rương thật là cả một biến cố, cả một sự ngạc nhiên thay đổi hết từ cái nhìn của tôi cho đến cái biết của tôi.

Cái rương hàng mã ấy như bộ mặt lem luốc của một tên hề chạy ra sân khấu, nó buồn cười làm sao. Người ta không còn hiểu nó là cái gì nữa. Nó thực xa lạ với thói nhìn của mọi người và chính cái khác thường đó mới kéo nổi sự chú ý của mọi người.

Cái vẻ bình thường của sự vật thiên nhiên, của một con sông, một cái cây ít làm cho ai để ý đến nữa.

Những hiểu biết về cái cây của chúng ta đã bắt đầu từ khi cắp sách đến trường để học về môn thực vật học Chúng ta nhìn trang sách vẽ một khúc cây cắt ngang, xẻ dọc, chúng ta biết cái cây ra sao thở ra sao, đơm hoa kết trái ra sao ?

Đến một đứa bé con bây giờ cũng tự phụ là biết rõ một cái cây hơn bác nông phu không học. Nhưng cái biết của đứa bé con chẳng giúp cho nó yêu cái cây bằng bác nông phu.

Cái học của chúng ta, cái tri thức của chúng ta, cái biết của chúng ta về thiên nhiên sự vật cũng chẳng hơn gì đứa trẻ nhỏ.

Quá tin vào những mớ kiến thức, vào sự mổ xẻ phân tách máy móc chúng ta tưởng mình đã thông suốt sự vật ; nên chẳng để ý đến nó. chẳng còn bao giờ nhìn thấy nó nữa.

Một cái cây thì còn có gì là lạ. Nhắm mắt lại cũng có thể biết được. Người ta đã thuộc lòng nó. Nó trở nên quá quen thuộc, quá tầm thường chẳng ai thèm nhìn nó nữa.

Ở gốc cây đàng xa kia, có một chiếc xe đạp của ai dựng đó Người ta sẽ chú ý hơn. Nó là một vấn đề tài chính của thời cuộc. Khi mới nhìn thấy chiếc xe đạp đầu tiên, ông cha chúng ta cũng đã trố con mắt ngạc nhiên mà nhìn nó, như một sự dị thường. Nó là một con quái vật, là một ông thần, là cái gì mà các cụ chưa từng bao giờ trông thấy nó chưa có cả một cái tên gọi.

Cái nhìn của các cụ thuở bấy giờ chắc chắn không giống với cái nhìn của chúng ta ngày nay về chiếc xe đạp.

Nay chiếc xe đạp đi hết thiêng, nó chẳng còn có gì để làm cho chúng ta xúc động. Mỗi ngày chúng ta nhìn cả hàng ngàn hàng vạn chiếc xe như thế, và rồi nếu nhớ lại chúng ta chẳng nhìn chẳng thấy một cái xe nào cả.

Chúng ta chỉ thấy và chỉ tìm những cái dị thường rất tầm thường. Như một tên mọi há hốc mồm trước một cái máy hát.

Chúng ta đòi hỏi một trò phù thủy ở công việc nghệ thuật. Chúng ta dùng cái nhìn tò mò soi bói, cái nhìn của một thứ thông thái vô ích, như thế cái cây cũng chỉ còn là một bộ máy. không hơn không kém,

Cái cây đích thực không bao giờ hiện lên cho chúng ta, nếu chúng ta không tìm cách thay đổi lối nhìn, thay đổi cái biết, những cái nhìn cái biết của một suy luận cần có chứng minh.

Tôi nhớ lại một câu chuyện đã qua. Thuở nhỏ tôi thường đi trên một quãng đường quê. Nơi đầu đường có một cây đa to rễ quấn chằng chịt, rủ từ trên cành cao xuống đến mặt đất. Nơi các rễ cây sù sì ấy treo rất nhiều những « ông bình vôi ». Tôi cũng thường trông thấy những người dân quê đến sì sụp vái vái trước cái cây ấy, trước những ông bình vôi ấy.

Rồi nhiều lần, hễ đi qua đó là tôi lại dừng bước ngắm nhìn những chiếc bình vôi lăn lóc ở dưới gốc cây, hay treo lủng lẳng trên cành. Tôi cố gắng quan sát, tìm hiểu xem nó có khác gì những bình vôi khác không. Tôi nhìn mãi nhìn mãi mà chẳng thấy khác lạ với chiếc bình ở nhà, mà mẹ tôi dùng để ăn trầu. Tôi để ý đến người lễ bái thấy họ e dè kính cẩn đối với những chiếc bình vôi ấy. Chắc chắn là họ không nhìn nó như những chiếc bình vôi

khác ở nhà. Chắc chắn họ không nghĩ tới công việc đựng vôi của nó. Đối với cái nhìn của họ nó đã là «Ông bình vôi».

Cái nhìn khác thường ấy đã thay đổi hết. Cái nhìn chiêm ngưỡng thuần túy ấy đã khai trừ thủ tiêu hết mọi tính chất hữu ích, đã gạn lọc hết những ý niệm thực tế về cái bình vôi, để nó trở thành một cái gì trừu tượng hơn.

Nếu quả vậy họ đã thành công, những người dân quê vô học ấy quả là những nghệ sĩ. Bởi vì sau nhiều lần qua lại nơi cây đa đó, tôi cũng đã tìm thấy cái nhìn mới lạ. Tôi không còn thấy đó là những cái bình vôi tầm thường nữa. Nếu có ai đem vôi bỏ vào những chiếc bình ấy có lẽ tôi sẽ cho là vô lý. Cái khung cảnh đặc biệt và cái hoàn cảnh đặc biệt của những chiếc bình vôi ấy đã đem lại một cái gì mới lạ cho tôi. Tôi vui thích với cái nhìn mới đó. Tuy nhiên cái nhìn của tôi vẫn không hoàn toàn giống với những người dân quê.

Tôi ao ước cho tất cả những người thưởng ngoạn được biết, được nhìn những đồ vật trong bức họa bằng cái nhìn của người nông dân nhìn một chiếc diều giấy, bằng cái nhìn của một đứa bé nhìn ông bình vôi và của người thi sĩ nhìn một vì sao sáng. Tôi mong hết thảy những người làm nghệ thuật đừng nhìn cái nhìn của một vị phú ông nhìn đám ruộng thẳng cánh cò bay đừng nhìn cái nhìn của một nhà thiên văn nhìn những vì tinh tú.

Bao nhiêu lý thuyết và kỹ thuật bao nhiêu thông thái của sách vở nhà trường còn phải có cuộc sống thực mới đổi thay được cái nhìn của chúng ta.

Chỉ có sự thay đổi cái nhìn và cái biết người nghệ sĩ mới có thể thành công. Lúc đó một đồ vật, một cái máy hay một chiếc xe hơi cũng sẽ có được một đời sống, một chỗ đứng trong tranh của người nghệ sĩ.

Chúng ta sẽ chẳng còn lo lắng băn khoăn gì về đường lối, chúng ta sẽ vượt qua mọi đề tài về kỹ thuật. Cái nhìn đúng đắn ấy sẽ giúp chúng ta tạo ra kỹ thuật, chúng ta sẽ biết phải làm thế nào để thực hiện cái phần thực hiện của một tác phẩm. Bởi vì hội họa không phải chỉ là sự đi tìm xuống « cái nhìn ấy » mà còn phải tạo ra một cái gì nhìn thấy được, một thực tại nghệ thuật.

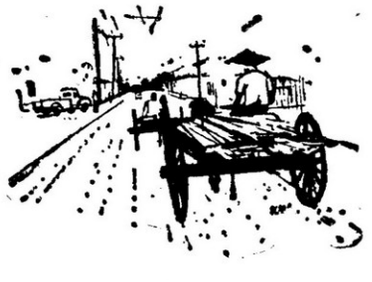

Trong thời đại chúng ta, ở thế hệ này người nghệ sĩ Việt Nam thực sự đã sống trong một hoàn cảnh éo le. Cuộc tiếp xúc với thiên nhiên mới chỉ ở giai đoạn giở giang và cuộc làm quen với máy móc thì chưa đến nơi đến chốn.

Chúng ta khác hẳn hoàn cảnh của những người nghệ sĩ Tây phương ; chúng ta chưa đến độ chán ngán và coi thường máy móc, để có thể trở về làm lành với tạo vật thiên nhiên và chúng ta cũng không còn giữ đủ ngây thơ chất phác để ngắm nhìn máy móc nữa.

Chúng ta cũng chẳng có thể phá lên cười như ông cha chúng ta khi nhìn chiếc xe đạp đầu tiên vụng về lăn trên đường đất. Chúng ta cũng chẳng có cái nhìn kính cẩn trước một cây đa.

Chúng ta đã đảo ngược cái nhìn bởi cái biết rất giới hạn. Mọi người chỉ muốn biết và chẳng còn ai muốn tin. Lòng tin mà mất thì chính chúng ta cũng chẳng còn hiện hữu.

Nghệ thuật và lòng tin chỉ là một. Một lòng tin là đủ, nó không cần đến sự thông thái, nó không cần đến giác quan. Nó không cầu cứu đến chân lý, vì nó là chân lý. Công việc của chúng ta là làm cho cái chân lý đó nhập thể tìm cho nó một cái xác để nó đầu thai làm cho sự vật sống trong nghệ thuật. Họa phẩm của chúng ta sẽ là giả, ngũ sắc của người phù thủy.

Chúng ta sẽ cột trói thời gian và đóng đinh không gian bởi vì thế giới hội họa là thế giới không có sự trôi đi. Nó là một khoảnh khắc nhất định. Không có dĩ vãng và tương lai, chỉ có hiện tại rõ rệt. Bởi nó không có chỗ bắt đầu và nơi chấm dứt. Nó bao gồm toàn thể.

Chúng ta không cần đến sự dị thường chỉ bởi cái khác thường của nó. Nghệ sĩ không tìm kiếm sự dị thường ở những nơi « đồ mã » để làm cho mọi người chú ý. Cái dị thường mà chúng ta phải nhìn thấy, phải tìm kiếm không ở đâu xa lạ mà chính ở nơi những sự vật bình thường nhất. Công việc của chúng ta là trình bày và giới thiệu với người thưởng ngoạn cái khía cạnh khác thường mà chúng ta đã nhìn được ; ở những đồ vật tầm thường.

Giống như những người dân quê đã nhìn thấy ở một chiếc bình vôi. Không ai có thể bật lên tiếng cười khi đã nhìn thấy cái khía cạnh dị thường, ở một hoàn cảnh khác thường của một chiếc bình vôi. Cũng như khi đứng trước một tác phẩm nghệ

Mỗi tuần

TIẾNG NÓI MỘT TÁC GIẢ

thuật. Lúc ấy chỉ còn có sự kính cẩn say mê, trang nghiêm và yên lặng.

Sự khác thường ở những đồ hàng mã đã làm cho mọi người phì cười. Cái cười đó, sự vui thích đó là bản năng không phải sự vui sướng của tâm hồn trí tuệ. Sự dị thường trong trường hợp đó không thuộc về nghệ thuật. Chúng ta chẳng bao giờ bật được tiếng cười trước một công trình nghệ thuật. Và nếu có gì xảy ra thì cũng chỉ là một niềm vui đưa chúng ta tới một thế giới suy tư và trầm lặng.

Tôi muốn một lần nữa, trở lại với chiếc bình vôi. Bởi vì câu chuyện của nó chưa hết. Nó vẫn còn luôn luôn ám ảnh tôi. Có một điều tôi thắc mắc mãi không thôi. Đành rằng nó chỉ là một chiếc bình bằng đất nung để đựng vôi ăn trầu, nhưng từ đâu nó lại được lựa chọn để trở nên một thần tượng linh thiêng.

Tại sao lại không là một cái nồi, một cái ấm đun nước thay cho nó ở trên cành đa.

Tại sao lại phải là nó mà không là cái khác. Phải là một thời gian khá lâu tôi mới hiểu ra điều bí ẩn đó.

Lúc ấy tôi đứng trong một viện Bảo tàng ở miền Bắc. Tôi trông thấy «Ông bình vôi» của tôi trong một chiếc tủ kính. Trường hợp thật là ngẫu nhiên. Trong hoàn cảnh đó tôi không nhìn thấy nó như một chiếc bình vôi dùng vào công việc ăn trầu; tôi cũng không nhìn nó như một «ông bình vôi» treo ở cành đa.

Nó trở nên « đẹp » một cách dị thường. Tôi xúc động trước hình khối tuyệt mỹ, những đường cong uyển chuyển ở chiếc quai xách những đường tròn thanh khiết ở thân hình hòa hợp trong màu sắc của một nước men sứ đạm bạc nhưng hết sức giàu sang.

Tôi quý mến nó không như một đồ vật mà là một cái gì thông cảm trực tiếp, vang vọng tới tâm hồn tôi. Tôi chiêm ngưỡng nó với một thỏa mãn ngoài sự ham muốn, ngoài mọi lục vọng.

xem tiếp trang 27

□ DƯƠNG NGHIỄM MẬU □ DƯƠNG NGHIỄM MẬ □

MỘT CÁI CHẾT TRONG ĐỒNG LẦY

Tôi bỏ kính ra khỏi mắt, buổi chiều đã ngả xuống với ánh sáng yếu ớt. Anh bạn tôi hút thuốc dáng tư lự nhìn mông ra phía cầu sắt, ánh nắng từ phía tây chiếu những thành cầu sáng lên. Anh bạn nói :

— Cậu đã thấy đời sống chúng tôi chưa, ở đây có những người đã bốn năm không gặp mặt gia đình cho nên chỉ tới đây khi có thể mang theo vợ con: Có khác chi một vùng đất trích, hay là một biên địa đầu. Đây là đồn cuối cùng, trước mặt chúng ta cho tới bờ biển không còn một đồn nào nữa. Tôi cũng ở đây được hơn một năm rồi.

Anh bạn nhấc ly cà phê đen lên nhấp một chút. Chúng tôi đã tới cứ điểm Thới Bình. Bãi đáp của trực thăng cỏ dại mọc cao, từ trên nhìn xuống nền cỏ như mặt nước xanh dạt đi dạt lại dưới sức gió của những cánh quạt kêu vù vù. Trong tầm nhìn một vài mái lá, đồn canh thoáng hiện cô quạnh. Người bạn vui mừng : các cậu xuống gặp dịp may đó, mấy hôm trước mưa lớn và mới tạnh nắng trở lại nếu không thì sình ngập lên đến cổ chân là ít. Chúng tôi đặt chân lên những lối đi, cỏ bị dí xuống, một vài khoảng đất trơ ra, nắng làm khô nước khiến mặt đất nứt ra những khe nhỏ. Dù vậy trên con đường từ bãi đáp vào trong quận lỵ nhiều chỗ chúng tôi phải leo trên những thân dừa cạn dọc theo đường nhỏ, mé tay phải là kinh Chắc Băng, bên bờ kinh bãi hoang chạy xa những ngọn dừa vượt lên cao, mấy ngọn dừa tơi tả khô cháy, người bạn nói : dấu tích của 1 trận pháo kích cách đây ít lâu, đại bác của bọn tôi phải bắn thẳng, bọn nó liều quyết tử mà không ăn thua gì. Ở bên kia tầm mắt đó, tôi hiểu những quân địch đang nhòm ngó. Con đường khúc khuỷu giữa bờ kinh và những hàng rào kẽm gai, hào nước, chúng tôi gặp những binh sỹ đầu tiên nơi tiền đồn vẫy tay chào. Quận lỵ Thới Bình nằm ở nơi ngã ba của kinh Chắc Băng thông với sông Trèm Trẹm, từ sông Trèm Trẹm có thể theo sông ông Đốc để ra bể, cứ điểm này nằm giữa trong U Minh Hạ và U Minh Thượng, vùng đất của muỗi mòng và những bí ẩn thâm u thuộc về những cánh đồng lầy không có dấu chân người đặt đến. Ở đây không có một con đường liên tỉnh nào chạy qua, ngày nay chỉ có con đường thủy theo sông Trèm Trẹm để ra tỉnh lỵ Cà Mâu và đó là con đường độc nhất nối kết nó với những vùng sinh hoạt khác, con đường thủy này đầy bất trắc, trong những bờ cao cỏ dại, dừa nước đã là những đe dọa nghẹt thở với những người qua lại trên đó. Trên con đường nghẹt thở đó những chai la ve, ký cà phê, gói thuốc, chiếc khăn mặt, đôi dép đã được những người sống cuộc sống trong quận lỵ này mang theo, đem tới qua những trạm thuế lưu động. Người dân sống trong phố quận ngóng chờ những chuyến tàu từ ngoài Cà Mâu tới như mang theo một nguồn sống, vì chỉ có những chuyến tàu đó là báo hiệu rằng họ còn có liên lạc với cuộc sống ở ngoài khu đồng lầy những bất trắc vây quanh, theo những chuyến tàu đó người ta nghe ngóng để truyền tai cho nhau nghe những câu truyện đã xảy ra tưởng như ở một cuộc sống khác, một cuộc sống xa lạ đối với họ. Anh bạn nói :

— Quán này cũng như một trạm thông tin vậy, mỗi ngày ra đây ngồi là nghe thấy tất cả tin tức trong vùng, số dân sống không hơn một ngàn người, ba bốn năm trước vùng này là một vùng trù phú, dân chúng đông đảo, nhưng mỗi ngày vòng vây mộ- thít lại, lúc mình về đây t nghẹt thở, bây giờ thì khá ở quán này nghe được gầ cô gái đẹp có mèo hôm t sau cả phố quận biết, một tình, một người vừa bỏ làn cứ truyện gì cũng có thể ở đây.

Anh bạn đưa mắt nhìn về phố quận, đó là đầu kin sông Trèm Trẹm, con phố bóng lá của hàng cây trồn chụm ngọn lại với nhau, r chỉ là một cách nói, nó k là một phố của bất cứ 1 co trong những con phố ở Sài Sàigòn thì có thể là hìn một khu cư gia bình đường rộng đó trải bằng n vụn lồn nhồn phủ rêu và c là hai dãy nhà trệt thấp, vách ván đã được làm từ tranh, ngoài hiên nhà đường có một hàng rà bằng những thân cây khô ta có thể đi trên những gọi là phố nhưng chỉ có

bán cà phê hủ tiếu của một người Tàu mang tên Khá Lém, đó là tiệm chúng tôi đang ngồi, thêm vào đó mấy hàng tạp hóa, đặc biệt có một tiệm vàng mang tên Kim Y, tiệm vàng có một cô con gái đẹp nhất quận, ai cũng biết tên cô, đó là cô Hoàng Mai, cô là người đã từng được cha mẹ gửi ra Cà Mau theo học. Chúng tôi cũng còn thấy hai tiệm may, một vài nhà khác để ra ngoài hiên bán một vài thứ kẹo, ít trái cây, như cóc, dừa, tầm duộc, ổi... Còn hầu hết đều là những căn nhà để ở. Phía nhà bên bờ kinh bị chia làm hai, nơi đó cây cầu sắt quay bắc sang bên kia phía đầu bên này là cái chợ nhỏ. Anh bạn chỉ tay sang đầu dãy nhà đối diện với phía chợ, nơi đó có một cái bàn và mấy người đang ngồi dáng ba hoa với chai đế trên bàn cùng một vài trái chua :

— Trước kia ở đó một cái quán, quán *Biên Thùy Đẫm Máu*, cái tên nghe thật kỳ cục, có vẻ không có thực nhưng chính là một cái quán mà nhiều người biết trong vùng Cà Mau này. Xưa kia ở đó đã xảy ra một tấn bi kịch vì tình, nghe đâu một trai đã chết vì cô chủ quán xinh đẹp, câu truyện buồn này đã khiến cô chủ rời đi. Sống trong một vùng như thế này khiến cho ai cũng trở thành những tay uống rượu có hạng, chiều họ rủ nhau ra đây nhậu nhẹt, tán nhảm, tôi đã từng uống những trận rượu tưởng không bao giờ có một lần thứ hai. Hồi ấy còn ông Đại úy Đ., tôi mới đến gặp ông, ông rủ tôi ra nhậu với một số anh em khác, uống mà không được ăn, mỗi lần nhắc ly lên cụng, ông Đại úy lại dơ cao khẩu súng sáu lên trời nổ một phát rồi hô : « dô » và những người ngồi uống phải cạn ly trong một hơi, đến khi tan cuộc chỉ còn lại hai người trong số năm người đứng lên lảo đảo mà về được. Về được đến trại tôi ngủ liền một đêm một ngày, một tuần lễ sau tôi tưởng còn thấy mình đầy hơi rượu, một thời gian rất lâu tôi kinh rượu nhưng ở đây phải chịu chơi mới sống được. Cậu thấy chưa, nếu cậu sống ở đây một năm xem...

Buổi chiều xuống thấp thêm, trong những tia nắng cuối cùng lọt xuống con đường tối tôi đã nhận ra những đàn muỗi bay chụm lại với nhau, con đường càng trở nên hiu quạnh, không có dấu vết một bánh xe nào trên con đường, tôi không thấy có cả một chiếc xe đạp, mà người ta dùng xe để làm gì trong một con đường, một sinh hoạt như thế này, những người qua lại trên đó tôi cũng chỉ thấy họ đi lên những hàng hiên, trên mặt đường chỉ có một vệt đi nhỏ mờ mờ. Lúc vừa tới đây vào trong trại pháo binh tôi đã thắc mắc hỏi anh bạn : làm cách nào người ta mang được những khẩu súng lớn tới đây và nhất nữa trong trại còn có một chiếc xe cam nhông, phải rồi, một chiếc xe để trong một cái trại không có đường đủ rộng cho một chiếc xe chạy qua, không có dấu bánh xe trên những con đường gồ ghề lổ. Anh bạn đã cười : đó là cái xe có máy truyền tin, xe để chạy máy, ở đây mà xe chạy đi đâu, lâu lâu bọn tôi mở máy cho xe chạy một đoạn vài thước, bóp còi cho nó vui, mà vui thật cậu ạ, những bà vợ, những trẻ con trong trại đều chạy ra vỗ tay cười thích thú. Một cái xe chạy, bóp còi ở một nơi khác, trong những thị trấn là một cái gì tầm thường, nhưng ở nơi này nó khác hẳn, tôi nghĩ tới những đứa trẻ sống trong làng quê từ nhỏ đến nay một hôm đi ra nhìn thấy cái xe, thấy xe chạy và tiếng còi chắc nó phải ngạc nhiên lắm, trong vùng này những đứa trẻ như thế không phải ít. Tôi nghe mấy anh bạn đi hành quân, bắt được du kích hỏi : có biết ông Ngô Đình Diệm không, có người nói trước kia nghe bây giờ không nghe đến nữa, có người nói chỉ nghe nói đến Ngô Tổng Thống mà không nghe thấy nói gì đến Ngô đình Diệm, có anh còn nói gặp du kích ở dưới hầm nhảy lên hô : đả đảo Ngô đình Diệm nữa, nghe có vẻ bịa nhưng tôi nghĩ đó là sự thực, ở đây người ta có biết ai hơn là một ông xã hay hơn nữa là một ông quận đâu, họ lo cho cuộc sống của họ ngoài ra không cần biết gì hết, tôi đã đi nhiều nơi tôi thấy ở đâu cũng vậy. Cái xe và những khẩu súng đã nhờ một cuộc hành quân mang đến bằng đường thủy, còn nhiều nơi mang đến bằng trực thăng, anh bạn nói cho biết điều tôi thắc mắc.

Bây giờ thì trên con đường hiu quạnh không còn một bóng người nào, bóng tối khoả lấp những cửa nhà, một vài ngọn đèn thắp sáng chúng tôi đứng lên trở về đồn, con phố quận không khác chi một con đường quê hoang vắng, tưởng chừng như một nơi không có người ở, không có sinh hoạt, con đường lồn nhồn những viên gạch vụn, những cụm cỏ, vết đi mòn lờ mờ dưới mắt. Ra khỏi hai dãy nhà chúng tôi tới một khoảng đất trống, một trường học với dãy nhà bốn gian lùi hẳn vào phía trong một sân cỏ, mấy cây dừa trụi lá trơ vơ, nhìn qua con kinh những bóng cây xa mờ trong bóng tối, những đàn muỗi bay tạt vào mặt có con bám vào da thịt, tôi nghĩ chắc lâu ngày lắm chúng không biết mùi da thịt là gì, đập chúng không bay, có lúc tôi xoa tay lên cổ với một cảm giác nhớp nháp vì những con muỗi no tròn bám trên đó nát ra. Bây giờ tôi mới thực hiểu thế nào là muỗi của vùng Cạnh Đền, Năm Căn... Những con muỗi đậu trên da thịt mà sau đó mẩn lên ngứa ngáy tưởng muốn gãi chảy máu không hết. Thấy tôi đập muỗi hoài khiến anh bạn cười :

— Mấy hôm nay ít đó, trời mới mưa lớn khiến cho muỗi chết nhiều, những ngày nắng hay mưa nhỏ, nhất là mưa nhỏ thì cậu phải biết, mỗi lần ngáp cũng ngáp được ít con vào trong miệng, tối đến là người ta lo chui vào màn, xưa kia muỗi còn đốt chết trâu kia mà, ngày nay có lẽ đánh nhau hoài khói súng bom đã khiến muỗi chết bớt đi, cũng vì muỗi mà binh sỹ ở đây nhiều con lắm.

Không khí yên tĩnh vây quanh, không một tiếng động nào, trên những lô cốt cao bóng những binh sỹ im lặng như những pho tượng.

Trại pháo binh đứng từ trên một trời cao nhìn xuống không khác chi những mô đất, tất cả những căn nhà đã được dựng lên một cách đặc biệt, có thể gọi đó là những căn nhà đất, không những tường bằng đất giày cùng những thân dừa ghép vào nhau, mái nhà cũng được đắp đất hoặc phủ lên trên những vỏ sắt đựng đạn đại bác. Những căn nhà ở tiền đồn chỉ là những cái hầm, người cao khi vào phải cúi, không căn nào rộng quá bốn chiếc chiếu, mỗi căn nhà như thế là một gia đình, cũng có căn dành cho những binh sĩ độc thân sống với nhau, trong căn đó những chiếc ghế vải kê khít với nhau, dù vậy tôi cũng đã thấy nơi vách đất những cô đào uốn eo trên những bìa báo mà binh sĩ đã cắt ra trang trí cho nơi mình ở. Ở đây mọi người đều ước mong có được một máy thu thanh nhỏ bỏ vào túi áo hay đeo bên mình làm một người bạn. Trong những căn đất tôi nhận thấy hơi ẩm, những ngày nắng ráo thì khá còn những khi mưa lớn nhiều khi nước vào tận nhà. Phải đến trong những tiền đồn tôi mới hiểu được cuộc sống của người chiến sĩ đồn trú, đời sống buộc chân lại trong những cứ điểm hết ngày này sang tháng khác, cuộc sống khác hẳn những người chiến sỹ lưu động có thời gian vất lộn cam go nhưng cũng có thời gian trở về hậu cứ nghỉ ngơi,

xem tiếp trang 20

son nam

TIỂU THUYẾT PHONG TỤC

41

vạch một chân trời

CHÚA tàu hỏi :

— Từ đây đến thủy động còn bao xa ?

Con Nhung đáp :

— Gần lắm..,

Tư Bá khéo trình bày thêm :

— Gần chiếc tàu, kho tàng ở Thủy động có ông Tề Thiên gìn giữ ; đêm nay nếu chúa tàu khấn vái ta thì ta chỉ cho, đem món gì cho ta ăn, ta ngồi tại đây để giúp chúa tàu.

Theo lệnh chúa tàu, con Nhung được ăn uống đầy đủ tại miếu, dưới sự canh chừng của hai tên hải tặc. Chúa tàu cho năm tên khác nhảy xuống sông Cái, lặn thật sâu để tìm pho tượng ông Tề Thiên. Ông ta hy vọng rằng trong ruột pho tượng có kho tàng.

Nhưng bọn hải tặc lần lượt trở lên tam bản. Nước chảy siết dưới đáy sông. Nhiều đứa trồi đầu lên, cách xa ngôi miếu hàng chục công đất. Chúa tàu gọi A Lầu, Tư Bá đến :

— Tối nay, ta cúng một lần nữa. Tư Bá tính lẽ nào ? Kho tàng ở đâu?

Tư Bá nói :

— Chắc là con sấu thần của bà Mi Châu nổi lên để điềm chỉ nơi chôn dấu kho tàng. Ai dám đi theo con sấu đó bây giờ. Tôi hơi sợ. Rủi bề gì chắc tôi chết chìm trong bụng sấu.

Chúa tàu Long Phi gật gù :

— Tư Bá với A Lầu giúp ta. Ta đền ơn xứng đáng.

Nói xong, chúa tàu hối thúc bọn hải tặc đưa ông ta lên tàu. Dường như phía rừng tràm gió thổi mạnh, vài cành khô gãy răng rắc. A Lầu và Tư Bá đến gần con Nhung, ăn mớ cơm thừa. Hai tên hải tặc cầm mã tấu, ngồi dựa lưng vào gốc cây mà ngủ gật.

A Lầu hỏi :

— Chừng nào mình trốn ?

Tư Bá cười to .

— Trốn là hèn. Không gặp kho vàng ít ra mình cũng giết được vài chục đứa gian ác, giết kẻ gian tức là mình tích trữ vàng bạc cho con cháu hưởng đời đời. Đó là phước đức để lại cho đời sau, vậy thôi.

Con Nhung lắc đầu :

— Chú Tư lo liệu chớ theo ý cháu thì chúa tàu muốn giết bọn mình. Nó xúi giục bọn mình nhảy xuống sông. Không tìm được vàng thì ngày mai ngày mốt nó bắt buộc bọn mình lặn hụp, làm mồi cho sấu. Nếu tìm được nó giết bọn mình để sang đoạt.

Đây là lần đầu mà con Nhung nói nghe được. Nó đã khôn ngoan và hiểu rằng luật đường rừng là mạnh được yếu thua. Trong thâm tâm, Tư Bá muốn ngỏ lời khen ngợi để con Nhung vui mừng nhưng chú thấy cái khôn của nó còn nông cạn và thiếu sót điều gì. Giữa hai người đi tìm vàng, Tư Bá và chúa tàu Long Phi, nhứt định có gì khác biệt.

A Lầu nói :

— Ý của cô Nhung là trốn... để sống.

Tư Bá đáp :

— Trốn chưa ắt là sống. và hung bạo như chúa tàu cũng chưa ắt sống dai. Rừng U Minh này linh thiêng lắm. Chúa tàu Long Phi là người ở xa tới, sống bằng nghề ăn cướp biển nên nó chưa hiểu.

Hai tên hải tặc giựt mình đứng dậy, nói với A Lầu :

— Có ai rình sau miếu !

Tư Bá chợt nhớ đến thằng bé. Nó đi một mình, thất lạc. Nó chưa dám gặp chú trong lúc con Nhung đang lên xác, với bọn hải tặc canh chừng chung quanh. Chú nói :

— A Lầu ! Biểu hai thằng đó vô rừng rình xem.

Nhưng hai tên nọ làm sao dám đi xa. Rốt cuộc bọn chúng khuyên Tư Bá vô rừng với điều kiện là để con Nhung ở lại làm con tin.

Chú Tư nhớ đến Hai Tam, lão thầy rắn, tên Mách và cả hũ đựng cốt, trong đó con rắn độc đang lăm le phun nọc. Kẻ thù ở ngoài đánh vào, ở trong đánh ra. Lại còn thứ kẻ thù mù quáng, gặp đâu cắn đó. Chú nói :

— Lát chiều tôi trở lại

□

Lão thầy rắn đi lang thang trên rừng, không ngờ rằng Tư Bá xuất hiện đột ngột. Tư Bá là ai ? Dường như Hai Tam có quen với Tư Bá. Lão đến rạch Ông Rầy quá trễ, làm sao hiểu được chuyến đi năm ấy của Tư Bá với đoàn người nuôi chí hướng «quét sạch lá rừng», bốn tiếng vừa kiêu hùng vừa trầm buồn ấy được gợi lên từ cửa miệng cô bé ngây thơ là con Nhung.

Lão thầy rắn không đủ sức trèo lên ngọn cây để rình núp và quan sát như con rắn rình mồi. Lão đi thơ thẩn, nhắm theo hướng mé sông Cái với ý định :

— Mình tỏ giác với bọn hải tặc, nếu bị chúng bắt. Theo bọn hải tặc thì mình được chia chút ít vàng bạc, ở lần quần tại đây, chưa ắt Tư Bá dung tha tánh mạng. Nhưng theo bọn cướp là hành động táo bạo, liều lĩnh. Khổ thay, cái tật xấu ấy lại thiếu ở con người sống trong bóng tối như lão ta. Lão ta bước tới, bước tới theo con đường mòn. Vùng đất trống trải hiện ra. Mùi hôi thúi bốc lên. Lão nhớ đến lão Chòi Mui và Lục Cụ, hai nạn nhân. Họ đã chết vong hồn họ nhất định tìm lão mà báo oán. Rốt cuộc, chỉ còn bài toán chót là trở về chòi, thăm pho tượng Tề Thiên để van xin lòng thương hại của Hai Tam, làm kế ly gián để Hai Tam, Tư Bá không thuận thảo với nhau.

Ngày rời xóm ông Rầy để ra đi Hai Tam mang con Nhung theo xuống và đến lúc này, Hai Tam con nắm niu, chịu cực chỉ vì con Nhung. Lão đã thấy dạng con Nhung lúc bọn hải tặc đốt nhà ở mé sông.

Pho tượng Tề Thiên hiện ra trước mặt. Lão thầy rắn đứng lấp ló, thấy Tư Bá chạy trở về phía mé sông với thằng bé.

Lão bước chầm rãi vào chòi. Tên Mách kêu to :

— Hai Tam, ông trở lại.

Hai Tam sửng sốt, nói với tên Mách.

— Anh em mình đừng bỏ nhau. Nó trở lại để giết luôn anh em mình đó.

Tên Mách cứ bước lui. Gương mặt lão thầy rắn hiền từ quá. Làm sao giết thầy ta được ? Hơn nữa, biết đâu thầy ta mang theo một con rắn khác dấu trong tay áo.

Thấy Hai Tam đứng rình sát vách, lão thầy rắn cất tiếng :

— Hai Tam ! Tao già rồi. Tao trở lại đây vì thương chú mầy. Coi chừng chú mầy bị gạt.

Hai Tam vẫn đề phòng. Anh thấy rõ : lão thầy rắn đến trước sân với hai bàn tay không, sau lưng chẳng có tên hải tặc nào cả.

— Gạt chuyện gì ? Ai gạt.

Lão thầy rắn nói to :

— Con Nhung !

— Con Nhung gạt tôi ? Nó theo tên chúa tàu à ? Làm sao có chuyện vô lý như vậy được ?

— Không đâu. Tao chưa nói ra, tao sợ mầy không tin lời tao. Tao sống tới tuổi nầy rồi mà không dè. Mầy tin tao thì tao nói. Bằng không tao lên rừng sống một mình như con xà niên con khỉ !

Hai Tam nghi ngờ : con Nhung là gái mới lớn lên, chưa quen chịu cực, chưa rành thủ đoạn của bọn người lớn tuổi. Khi lên đến rừng, từ giã rạch Ông Rầy, dường như nó đã thao thức nhiều đêm. Hai Tam lúc ấy chẳng dám hỏi han tâm sự hoặc nhìn thẳng vào mặt người yêu. Anh tủi hổ vì thấy mình không xứng đáng : kho tàng không có, gặp giặc Tàu Ô là trốn chui trốn nhủi trong khi Tư Bá tỏ ra gan lì.

Hai Tam hơi run giọng :

— Bác cứ nói. Tôi tin lời bác.

Lão thầy rắn nghiêm nét mặt :

— Mầy tin tao không ? Chẳng lẽ tao nói chuyện xấu hổ của đàn bà con gái cho người khác nghe.

Hai Tam nói với tên Mách :

— Đây là chuyện tâm sự riêng, chú mầy đừng nghe. Để tao nói với lão ta. Lúc nào lâm nguy, tao thì hô lên, chú mày chạy tới cứu cũng không muộn.

Tên Mách ra cửa chòi bước về phía pho tượng ông Tề Thiên. Trong khi đó lão thầy rắn chăm chú nhìn cái hũ ở góc chòi. Cái hũ còn đó và chắc chắn là con rắn hãy còn nằm trầm ngọc, hung dữ hơn lúc nào hết.

Hai Tam cười :

— Bác ngồi trên vạt. Căn chòi nầy đáng lý ra là bác làm chủ. Tụi tui tới sau. Bác nói con Nhung đã .. hư thân rồi hả ? Hay là nó chết ?

Lão thầy rắn ung dung đến bộ vạt và lựa chọn vị trí thuận lợi thấn, gần cái hũ. Lão nghe tiếng con rắn cựa quậy yếu ớt :

— Tao mệt lắm. Con Nhung không hư thân mà cũng không chết.

— Như vậy là sao ? Bác cứ nói.

Hai Tam trố mắt, đến gần lão thầy rắn. Lão hơi thất vọng vì nếu lão quơ chân để đá cái hũ cho con rắn bò ra thì Hai Tam sẽ giết lão. Lão cần nhẫn :

— Mầy nóng nảy quá, tao không dám nói đâu !

Hai Tam lắc đầu :

— Xin lỗi bác.

— Mầy ngồi im tao mới nói. Nè Tao đi lang thang ra bờ sông Cái để kiếm xuồng « qua giang » về rạch ông Rầy mà tìm chỗ dung thân. Tao gặp hai bóng người, sát gốc cây bần. Tao tưởng là ma. Tao sửa soạn chạy. Dè đâu tao nghe rõ giọng nói của Tư Ba : « Ai đó ! », Tiếp theo là tiếng con Nhung kêu cứu : « Anh Tư ơi ! Anh không thương em, anh bỏ em, anh chạy đi đâu ? »

Hai Tam đã mất bình tĩnh. Anh hỏi :

— Tư Bá bây giờ ở đâu ? Như vầy chắc là tôi tự tử cho đỡ nhục. Tất cả mọi người đều... khốn nạn.

Lão thầy rắn nói nhanh :

— Ở... gần cái mả của Lục Cụ với lão Chòi Mui. Họ nấu cơm ăn tại đó. Hồi nãy, đi ngang qua tao thấy dường như họ nằm xuống, gần nhau, bên gốc cây.

Hai Tam chạy ra cửa. Không bỏ lỡ cơ hội, lão thầy rắn đến gốc chòi, nâng cái hũ lên, bước theo Hai Tam. Hai Tam nhìn về phía trước, sắp sửa chạy để mắng nhiếc đôi gian phu dâm phụ. Bàn tay lão thầy rắn từ từ dở nắp hũ. Lão quăng cái hủ sau lưng Hai Tam.

Hai Tam day lại. Con rắn bò ra. Hai Tam té xuống, ôm bàn chân :

— Mách ơi ! Mách !

Lão thầy rắn chạy đến pho tượng Tề Thiên, chui vào phía sau lưng ma lực soát. Trong lòng pho tượng chỉ có mớ lá vàng khô và mùi phấn dơi. Lão chui ra. Hai Tam nằm dài, hai tay co rút, ngực ưỡn lên như kẻ mắc bịnh phong đòn gánh.

Lão chạy về phía mé sông với ý định đâu nang bọn giặc Tàu Ô. Bọn chúng sẽ tin lời lão vì lão đã giết đồng bạn. Cái xác của Hai Tam là bằng chứng hùng biện nhứt.

Phía sau, có tiếng quát to :

Đồ bất nhơn ! Tao rượt tới ổ !

Lão bèn chạy vòng qua bên phải, đến khu rừng tràm sinh lầy. Tên Mách đã mất dạng. Lão nghe hơi gió thổi mát lạnh, từ phía mé sông. Mặt trời lặn xuống thấp, muỗi mòng bay ra, bao vây lão. Hướng mặt trời lặn và hướng gió cũng là hướng của bọn Tàu Ô.

Đến gần bãi bần, lão ngồi xuống lấy hơi. Bụng quá đói, lão với tay lượm mấy trái bần chín rụng. Trái bần vừa chát vừa chua, mùi vị của cuộc đời. Nếu ăn mãi thứ trái nầy chắc lão khó sống

Đột nhiên lão nghe tiếng gọi :

— Ai đó ?

Tiếng gọi của đứa bé, giọng quen thuộc. Tuy nhiên lão cứ trả lời :

— Tao ! đứa nào đó, cứ xưng tên.

— Dạ, tôi, thằng bé.

— Phải thằng bé ở.., pho tượng Tề Thiên không ?

— Ừ ! Bác la... thầy rắn ?

— Đừng nói lớn. Tao giết mầy bây giờ. Lại đây với tao. Mầy đi với ai ?

Thằng bé từ ngọn cây bần tuột xuống, gương mặt mệt nhọc. Lão hỏi

— Hồi nãy mầy đi với Tư Bá ?

— Dạ... Tư Bá trốn rồi.

— Trốn đi đâu ?

— Xuồng tàu của tụi cướp biển rồi trở lên miễu.

Lão thầy rắn vẫn chưa hiểu :

— Tao ở cái chòi... trên nền miễu. Đâu có Tư Bá ?

— Không ! Cái miễu ở mé sông. Bọn Tàu Ô đông lắm, cầm mã tấu, cầm đoản đao như để tế thần.

Lão thầy rắn suy nghĩ :

— Hay là tế thần rắn. Con rắn hổ mây, ông Mãng Xà nào đó xuất hiện tại rừng U Minh chăng ? Mình tới đó dọ thử để lập công, mượn tay bọn Tàu Ô để giết Tư Bá...

Thằng bé ngồi im và cất giọng :

— Kìa... bác ơi ! ông ơi ! ở mé sông, tụi nó thắp đuốc. Đông lắm.

— May bỏ tới đó coi dùm rồi trở lại cho tao biết. Tao thương mầy lắm. Coi chừng tụi nó giết nghe không ? Nếu bị bắt thì cứ dẫn họ vô rừng tới pho tượng Tề Thiên. May ra mầy được chia của.

■ còn nữa

truyện dài VẠCH MỘT CHÂN TRỜI
sắp chấm dứt,
Bạn đón đọc trên Nghệ Thuật số tới
MỘT TRUYỆN DÀI
Dương Nghiễm Mậu
những đổi mới của một cây viết quen thuộc

Ở những lá thư mới nhận được hồi gần đây của những người đọc tôi, các bạn ấy, như Vui, đài trán phẳng, thái độ thẳng, tiếng nói trong, ý thức nóng và nhìn đời sáng từ tâm hồn mới. tôi có ghi nhận được một điều, đối với tôi rất đáng lưu tâm và xem là quan trọng. Dùng nó làm đối tượng trao đổi ý kiến giữa chúng ta đây. Đó là, các bạn ấy như Vui đã nhận định tôi như một nhà văn chỉ biết hướng ruong động mình về trở lại những vùng trời quá khứ. Nếu mỗi người viết có một thế giới, thế giới tôi là cõi chập chờn và phảng phất đó của những dư vang và những bóng hình. Mưa trong tôi là mưa bay nghiêng trên một nhà ga dĩ vãng, ở đó có một con tầu tâm thể lặn chìm không chịu lăn đời đi về nắng hồng rực rỡ những ga sau. Viết, theo các bạn và Vui, nơi tôi, chỉ là những xâu chuỗi không cùng của miệt mài hồi tưởng. Hiện tại này, tôi không nhìn thấy nó. Cái trước mắt ồn ào sóng vỗ, cái chung quanh muôn vẻ nghìn hình, cái đang có như một trái tim lớn, máu tiếp máu bàng hoàng dội đập, ngần ấy ánh sáng, chấp chới, bay múa, một rừng lá nõn, một biển sương trong là sớm mai này mang tên hiện tại, hỏi tại sao ở văn tôi không mảy may dấu tích, cái bây giờ của Việt Nam nóng hổi sinh động, Việt Nam đang xuống đường, Việt Nam đang vào trận, Việt Nam đang thoát hình, Việt Nam đang sống chết, chủ đề vĩ đại ấy là thực tại dị thường này, sao chỉ mờ nhạt hình hài, lác đác dấu hiệu qua những điều tôi đã viết ra.

Nhận định của Vui và các bạn, mang nét cau mặt của một phiền trách nghiêm nghị. Văn tôi viết, nghiêng thật nặng theo thì quá khứ. Liên hệ với dĩ vãng ở tôi không chặt đi mà lại nối dài. Hắn quài tay lại sau lưng, soay chuyển cả một khoảng thời gian lạnh tanh đã chết về làm hơi thở, đặt cái sau lưng thành cái trước ngực, hiện tại này mênh mông mặt biển, xa tắp chân trời, nhưng y cứ cúi xuống, vớt mãi ở những đáy thẳm nào lên lướt thướt những chùm dĩ vãng lân tinh. Tại sao lại ngược đường như vậy ?

Chính tôi cũng đặt cho tôi câu hỏi này. Và tôi tìm trả lời đây. Nhiều cách lắm. Trước hết tôi có thể trả lời ngắn, gọn và xong là tôi như thế. Không thay đổi được. Người làm nghệ thuật sống và chết với những cái đúng, cái lầm của mình, vĩnh viễn. Cái y tạo ra là một công trình sáng tạo của người. Nhưng bản thân y là một thứ tính trời. Con người y là một thảm kịch. Nghệ thuật, trong liên hệ người làm nghệ thuật với nghệ thuật là một phân thân tàn nhẫn. Nội giới y là sân khấu của một chém giết không tiếc thương không ngừng tay. Nhưng y thế nào, y như vậy. Ra khỏi bao nhiêu vùng vẫy, hay chết đuối trong những vùng vẫy ấy, tôi vẫn là tôi. Cái phần tôi-rất-tôi, cái phần nòng cốt, sương tủy ấy ở ngoài mọi hiệu lực biến tướng.

Hãy nói cho rõ hơn. Đặc tính bất biến này, biểu hiện trong sáng tác, hóa thành cái tôi tạm gọi là phong cách, điệu dáng, ở mỗi nhà văn là một riêng biệt, như cái tinh thần, cái nhãn hiệu riêng. Văn chương là biểu hiện. Biểu hiện thiếu cách thể, rất dễ lẫn nhòa trong cái chung chung, rất dễ rơi ngã vào cái chìm chìm không mầu sắc. Cách thể đó không đơn thuần là kỹ thuật. Nó bao gồm cả nội dung và kỹ thuật là hai khía cạnh biểu hiện chính yếu của sáng tạo nghệ thuật. Với tôi, cách thể đó thiết yếu phải có, và cực kỳ quan trọng. Nhà văn nào tựu trung thì cũng viết về đời sống, con người, mình và kẻ khác, chỉ không biến thành một sản phẩm cùng loại ở chỗ có thể cùng hướng đến những chủ đề đồng tính nhưng bằng một nhìn ngắm riêng là cái cách thể riêng tây. Chúng ta thường bàn đến một lối thơ Thanh Tâm Tuyền, một kiểu văn Nguyễn Tuân là dấu tích con người nhà văn hiện hữu trong sáng tác của nhà văn đó. Cụ Phan Khôi ở miền Bắc từng đã than : « Thế này thì trăm thứ hoa cúc nở ra, toàn là một giống cúc vạn thọ ». Phan Khôi đã lên tiếng phản chống dũng cảm lại âm mưu đồng hóa những người làm nghệ thuật, tiêu hủy cái cách thể riêng tây, tiêu diệt cái phần hệ trọng cao đẹp nhất của một nhà văn là biểu hiện trung thành không giả tạo không vay mượn trong sáng tác. Như thế, mỗi nhà văn đều mặc nhiên có một cách thể riêng. Tôi cũng vậy. Và tôi đã thành thật nghĩ rằng, xử dụng quá khứ ở tôi cũng chỉ là một cách thể riêng của cá nhân tôi, trong nỗ lực chung của tất cả những nhà văn là biểu hiện nhận thức và thái độ mình trước văn chương, ngôn ngữ và đời sống.

Jules Verne với những thiên tiểu thuyết đầm mầu khoa học giả tưởng và vị lai viễn kiến. Nguyễn Tuân với Vang Bóng Một Thời, Hồ Dzếnh với Chân Trời Cũ, cũng như Nguyên Hồng khi viết Những Ngày Thơ Ấu, Dương Nghiễm Mậu khi viết Gia Tài Người Mẹ, Thanh Tâm Tuyền mấy năm trước đây viết cuốn Bếp Lửa, hiện còn đang nói đến những biến cố ngày trước, những vùng trời đã mất, những thời gian đã qua, qua Cát Lầy và Ung Thư, đều không phải là những nhà văn lãng quên thực tại. Vũ Khắc Khoan nữa. Vở Thành Cát Tư Hãn không hề tố cáo một Vũ Khắc Khoan mơ tưởng cái triều đại phong kiến xa xưa của những cung phi và những ngai vàng. Điều mà người đọc cần và chỉ nên tìm hiểu ở một nhà văn, theo tôi là cái cách thể, cái thái độ biểu hiện chủ đề, mà không phải là cái ý nghĩa thường rất khách quan của chủ đề, chủ đề chỉ là một cảnh trí, một sân khấu, một đối tượng, ở đó nhà văn ném cái chủ quan mãnh liệt của mình vào, làm sống lại một thế giới hơn thực tại, sống hơn đời sống, bởi vì cái thế giới nghệ thuật là một thế giới đã hình thành song suối, song suối từ tính chất, đến những vận động trở thành đến định mệnh và ý nghĩa sau cùng của nó. Lỗi lầm mà nhiều nhà phê bình thiếu sâu sắc thường mắc phải là tách rời quá khứ, hiện tại và tương lai như ba vùng thời gian khác biệt của một cuốn lịch, căn cứ vào đó để phê phán nhà văn đi vào thực tại, hướng tới tương

hi, hay mãi mãi lưu đầy trong hồi tưởng và luyến thương quá khứ.

Tôi vừa nói với Vui ở trên về mỗi nhà văn đều có một cách thế biểu hiện riêng, những điều này dẫu sao cũng còn mơ hồ và chưa chứng tỏ được ở tôi, tại sao là cần thiết những dò thăm không ngừng gửi về quá khứ. Cũng phải thú thật một điều này : tôi chưa nhìn rõ được hiện tại này. Tôi nghĩ tôi đang sống với một hiện tại đối với tôi có nhiều bỡ ngỡ, chúng ta bao giờ cũng thảng thốt một chút, bàng hoàng một chút trước bất cứ một hiện tại nào, phải thế không, nhất là hiện tại chúng ta đang sống đây, hiện tại Việt Nam cũng như cái đang diễn ra, cái bây giờ của thế giới,

Những sự việc xảy ra, dồn dập, liên tiếp, không ngờ được. Đó là một thứ hiện tại trăm tay trăm đầu. Buổi sáng thế này, buổi chiều thế khác, mà thường là phải có một khoảng thời gian cho lắng đọng xuống, chúng ta mới nhìn thấy được rõ ràng không nhầm lẫn, đâu là nguyên nhân, đâu là biến tướng, đâu là những thực chất và đâu là những trở thành. Tại sao ? Tại vì cái hiện tại này, thực tế đời sống chứng minh chúng ta đã không hoàn toàn làm chủ được nó. Mà khi nó đã thoát khỏi tầm tay chủ động của người, hiện tại đó — là đời sống này — trở thành một hiện tại đi hoang, nó hung hãn như một con thú dữ sổng chuồng, và trong cơn lốc bi thảm đó, chúng ta có những lúc bàng hoàng, không phân biệt được gì nữa, kể từ một hướng gió. Vui có thấy như thế không ? Hiện tại này là trái là phải, phản phúc nhân tâm, thoắt nắng thoắt mưa, chợt êm, chợt động, là cái vật vã quái đản đó của một sơn sốt rét rừng, khiến cho chúng ta rồi nhiều khi bảo với nhau là chỉ còn thái độ này : hoặc bất động nín thinh hoặc thả mình theo cơn sốt vỡ da chập chờn mê hoảng.

Mấy năm nay, tôi đã định cho tôi là phải viết được một cuốn tiểu thuyết dài về những biến động vừa qua ở Saigon. Những biến động làm rung chuyển đất nước chúng ta. Những biến động đẩy sấp đất nước và con người trên đất nước này vào những giờ phút hãi hùng và đen tối nhất. Nhưng tôi chưa viết được. Tôi phải chờ. Tôi phải chờ một lắng đọng xuống, về những biến động ấy ngoài tôi, cũng đồng thời là sự lắng đọng của những biến động ấy trong tôi. Giản dị là để nhìn thấy được rõ hơn. Quy định được chính xác hơn. Khoảng cách của thời gian cho một nhà văn tạo đủ điều kiện đi xâu vào chủ đề, nắm vững được đối tượng sáng tác, là một tự nhiên cần thiết. Duy đối với những nhà văn mác xít, khoảng cách đó không cần thiết đâu. Tôi còn nhớ ở một buổi họp mười mấy năm trước đây, ngoài vùng kháng chiến, một cán bộ cao cấp mác xít đã chỉ thị : « Nhà văn đi trên con đường có chăng ngang một khẩu hiệu mới, phải sáng tác được ngay tức khắc một sáng tác cũng nóng hổi và cũng kịp thời như khẩu hiệu ấy». Làm vậy cũng được. Nếu tôi là một nhà văn dùng lý thuyết hiện thực xã hội chủ nghĩa làm kim chỉ nam. Nếu tôi cũng là một bông các vạn thọ của Phan Khôi. Nhưng tôi không phải thế. Làm thế cũng được. Nếu văn chương chỉ là khẩu hiệu.

Khoảng cách cần thiết Khoảng cách cần thiết cho những người làm văn học sử quy định được chính xác một thời kỳ văn học. Khoảng cách cần thiết cho một nhà văn hòa nhập được vào đề tài, lĩnh hội được đặc thù, khám phá được gốc nguồn và chân tướng, khoảng cách đó tôi gọi là quá khứ của sáng tác, mà không một nhà văn nào Vui, mỗi con người chúng ta đều có một trình tự sống. Trình tự đó kết hợp bằng những kinh nghiệm, những tích lũy, những đoạn đường đã qua, những kỷ niệm êm ái trong hồn, những dấu chàm đớn đau trên ngực, những ảo tưởng một người phải có, những thực tế một đời phải gặp, những ngã xuống đau thương, những lết đi cực nhọc tất cả nối tiếp nhau qua hình ảnh một hành trình. Tôi không hiểu những người « ý chí nóng và tâm hồn mới » « đài trán phẳng và tiếng nói thẳng » như Vui khởi cuộc hành trình của mình vào đời trong những điều kiện nào. Chỉ biết rằng chúng tôi, lớn lên trong chiến tranh tiêu thổ. Hà Nội thiên đô, một ngày nào của tuổi hai mươi ném mình vào những chân trời mịt mùng gió bão, hai mươi năm tự đó đến nay, chúng tôi sống, lúc nào, cũng như với một mất mát cực kỳ lớn lao, mất mát đó với riêng tôi, không thể lấp đầy, cho dẫu lòng mình còn như lửa đỏ. Cho nên chúng tôi đã nói đến những mất mát đó Đến quá khứ, đến Hà Nội, đến những ngày vui xưa, những kỷ niệm cũ, tầm thường, nhỏ bé, nhưng chúng là những tia nắng duy nhất của một mùa xuân quí ngắn, một tuổi vàng đã bay, đến nay là những dấu tích mộng tưởng còn lưu giữ được và đối với chúng tôi, đã mất hẳn một phần đời hoa bướm, những dấu tích ấy thật hiếm hoi quý báu vô ngần. Người ta không thể chỉ sống bằng quá khứ. Nhưng tôi đã chọn, tôi đã chọn nói đến những vấn đề tôi xem là quan trọng, qua trình tự này là những đớn đau, những mất mát đầu đời phải được nói đến đầu tiên. Như thế là lựa chọn cho riêng mình một hợp lý nào đó. Tôi nói cho riêng mình. Một nhà văn, cho dẫu tham vọng cao lớn đến đâu, những lúc tâm thức sao xuyến, thần trí hoài nghi, chỉ còn dám tin là mình chỉ còn lại cái thẩm quyền thảm thương hữu hạn là nói đến cái thế giới cá nhân bé nhỏ của mình, bởi con người mình chỉ là ảnh hình của cái thế giới cá nhân thu hẹp ấy. Không. Vui và các bạn không nhận được gì đáng kể qua những điều chúng tôi đã viết ra đâu. Ngoài sự thành thực. Sự thành thực đó là sòng phẳng với mình, và cũng là một thái độ kính yêu chân thành đối với đời sống.

Hồi gần đây, tôi nghe thấy luôn luôn tiếng đập của một cánh cửa. Một cánh cửa buồn rầu. Một cánh cửa cuối cùng. Một cánh cửa tối đen, và phía bên kia cánh cửa tối đen kia là hư vô và yên lặng.

MAI THẢO

mệt mỏi không đề phòng, dù bị đánh bất ngờ nhưng chúng tôi cũng kháng cự một cách mạnh mẽ, những lớp địch ngã xuống thì vô số những lớp khác ào lên cứ như thế cho tới khi chúng tôi hết đạn, trời tối tiếp viện không kịp, Đại úy T. cho mở đường máu rút quân, Đại úy bị thương nặng không chạy được, một binh sỹ nhất định cõng ông chạy nhưng ông biết ông khó sống, ông dút súng bắt anh ta phải chạy và để ông lại, ông không muốn thấy chết thêm một người nữa vì ông, người lính thương ông, không muốn xa ông, ông dọa bắn nhưng người lính cứ quanh quẩn không chịu đi và địch nó tràn lên, người lính đã cùng với cấp chỉ huy chết ở đó. Những người sống sót trở về, câu chuyện về một cái chết đã khiến cho những đồng ngũ ứa nước mắt, câu truyện hào hùng cho đến nay vẫn còn được nhắc nhở và chắc sẽ còn được nhắc nhở không biết đến bao giờ. Nghe câu chuyện đêm ấy, trong một đêm ở Thới Bình, giữa những tiếng đại bác nổ vang, giữa những tiếng súng địch nổ từ xa, trong ánh sáng mơ hồ của những hỏa châu bắn lên vòm trời soi sáng cho tiền đồn Hai Ngó, tôi tưởng tới khung cảnh một trận chiến, tới những lớp giặc ngã xuống, tới hình bóng của Đại úy T. cương cường nhưng đầy nhân ái trên trận địa và người lính vô danh đã chết với cấp chỉ huy... Những hình ảnh đó có lẽ không hiếm trong cuộc chiến này, những hình ảnh đó tự nó đã dựng lên, một thiên anh hùng ca...

TÔI đã trở về Saigon, trở lại những công việc thường nhật nhưng những điều tôi đã nhìn thấy, nghe thấy, cảm thấy vẫn còn ghi khắc. Hình ảnh những lối đi nhỏ hẹp sình lầy, những căn nhà đất thấp, dãy phố quận hiu quạnh con kinh Chắc Băng thẳng tắp trước tầm mắt, lòng kinh đầy hoa súng và bóng dừa ngả bóng, quận đường màu vôi vàng buồn rầu... Có bao nhiêu điều tôi muốn nói đến, ghi lại, những tâm sự, những chiến thắng, những chặng đường gian nan của người chiến sĩ... Tôi vẫn còn nhớ như in đây khuôn mặt đáng dấp, tiếng cười và cử chỉ của Đại Úy Y Blim để súng lên vai nảy cò để được nghe tiếng hát của một người bạn mới. Tôi nhớ cô Hoàng Mai trong phố quận. Tôi khắc ghi khuôn mặt khô phẳng phất buồn của anh Ý khi nhắc đến những lần uống rượu trước lúc hành quân, đón đợi người bạn vừa chết... Những tâm sự nghẹn ngào, những buồn phiền đeo đẳng... Còn nhiều điều tôi giữ lại cho tôi trong những câu chuyện tôi sẽ viết. Những điều tôi ghi lại đây đối với người khác có thể hết sức tầm thường, nhưng đối với tôi thì khác hẳn. Lúc rời khỏi Thới Bình để đi tới cứ điểm Chà Là, ăn sâu trong U Minh Thượng, bắt tay từ giã những bạn vừa gặp mà đã thân thiết, từ biệt anh chị Ý và những người bạn tôi không nhớ hết tên tôi đã nói tôi mong được gặp lại mọi người. Chị Ý nói : nhưng mong gặp lại ở một nơi khác trong một khung cảnh khác... Tôi nghe trong tiếng nói đó một ước mơ vẽ ra. Đúng thế, chắc chẳng bao giờ tôi còn trở lại Thới Bình để sống những giờ đã qua. Tôi mong ngày yên tiếng súng và được gặp lại mọi người, có thể ở ngay đất Thới Bình. Lúc đó chắc cô Hoàng Mai đã có gia đình, không còn nhớ tới một ngày rất xa đã có người ngang qua đó và nói mong được ở lại Thới Bình với con phố hiu quạnh. Gặp lại anh chị Ý lúc đó chắc cháu bé nay đã lớn và có thêm nhiều em nhỏ, nhiều anh bạn độc thân đã có gia đình... Gặp lại khi đó, câu chuyện ngày nào gặp nhau chắc sẽ được nhắc lại với những ghi nhớ khó quên...

LÚC ngồi vào bàn viết tôi chỉ có ý định dựng lại chân dung của Đại Úy T, khuôn mặt một người sáng lên trong vùng đồng lầy, khuôn mặt một người đã khắc ghi trong tâm hồn những người đang chiến đấu, nhưng rồi tôi không sao dựng nổi khuôn mặt ấy, trong trí nhớ tôi cứ điểm Thới Bình nơi tôi đã nghe nói về cái chết của một người trong đồng lầy lại tràn lan. Thới Bình, sông Trèm Trẹm, kinh Chắc Bằng, đồn Hai Ngó những địa điểm trong vùng đồng lầy, nơi có những người đang sống, tôi thấy cần phải nói về nó, bởi chính nói về nó tôi đã nói một phần về cái chết của một người trong đồng lầy, cái chết biểu dương lòng kiên cường dũng mãnh của người đã và đang chiến đấu, nó còn biểu dương một lòng nhân ái, tình đồng đội khẳng khít, những giá trị mà các chiến sỹ ta trong tuyến đầu tổ quốc đang biểu dương trong cuộc sống.

Một cái chết trong đồng lầy, tôi đã nói về nó một chút và chắc chắn tôi còn nói đến, bởi vì chính nó đã nói với tôi vì sao tôi còn được sống...

30–7–1966

DƯƠNG NGHIỄM MẬU

Anh Văn dễ học

dễ nói lưu loát

Nhưng : kết quả sẽ không bao giờ đến khi :

— HỌC GẤP

— HỌC LỆ

— HỌC ĐỐT GIAI ĐOẠN

— HỌC CHO MAU hết sách vì : Đó chỉ là Danh Từ và những Danh Từ... Nhưng với thiện chí và kiên nhẫn học tuần tự từ lớp vỡ lòng (khóa 2 tháng).

Do giáo sư Hoàng-Xuân-Chung Tốt nghiệp văn bằng **E. E.** và **P. E. : The Regent London.**

Đích thân dẫn giảng : **39** đường **Yersin** Saigon.

Rồi đây bạn có thể VIẾT, ĐẶT CÂU đúng VĂN PHẠM

Đó là yếu tố tiên khởi dẫn bạn đến sự nói **đúng cách và chính xác.** Khi xuất ngoại, khi dự những kỳ thi vấn đáp cũng như tiếp xúc thường đàm Có dạy cá nhân. Phiên dịch và những sách mới nhất hiện nay của Gilivray Wright (chỉ nhận 10 người). Nơi học lịch sự như ở Âu châu.

MỘT TÀI LIỆU RẤT CÓ GIÁ TRỊ CHO MỌI GIỚI :

QUYỂN ***thành ngữ điển tích danh nhân từ điển***

của giáo sư **Trịnh văn Thanh** và Ban Tu Thư Siêng Học. Do nhà xuất bản VĂN xuất bản vao đầu tháng 8dl 1966.

ĐỚN MUA VÀ TÌM CHO ĐƯỢC

đoàn thương hải: ngày trở lại ngôi nhà cũ

Ngôi nhà ấy thật cổ kính và già nua. Nó nhìn ra một hồ sen lớn, hương thơm phảng phất dịu dàng mỗi mùa sen nở. Trước nhà một bồn hoa trồng toàn một thứ hoa tím, cánh nhỏ. Tôi không biết gọi tên hoa là gì. Những cụm hoa ấy, Thi đã nhổ trên đỉnh núi Ngự-Bình đem về trồng. Đó là những cây hoa dại mọc đầy trên đỉnh núi. Những ngày mùa hè trời thật nóng, không tìm đâu cho ra một cơn gió mát. Khoảng thời gian ấy của năm, buổi chiều Thi thường leo lên đỉnh núi vọng tầm mắt nhìn về thành phố. Ở đó nó nhìn thấy kỳ đài, công trường Phú Văn Lâu, công trường Thương Bạc. Ở đó nó cũng nhìn thấy đồi Long Thọ, chùa Thiên Mụ với tháp Phước Duyên bảy tầng cao ngất và sông Hương đưới nắng quái buổi chiều loáng sáng như một tấm gương. Đỉnh núi bây giờ trơ trụi không còn một cành thông nào. Cỏ dại mọc đầy nhưng không che hết phần loang lổ xám xịt của núi. Chỉ còn hoa dại là tự do bò ngổn ngang khắp núi. Một cây thánh giá lớn gấp mấy thân người được người ta dựng lên đứng chơ vơ trên đỉnh núi. Ở xa trông đỉnh núi như một nghĩa trang công giáo. Dưới chân núi thấp thoáng những quán bánh bèo nổi tiếng. Bánh ở đây thật trắng và dẻo, nước mắm lại ngọt và thơm. Những người đi chơi núi, ngoài công việc thưởng thức bánh bèo và leo núi không quên mang theo về một ít chùm hoa tím, nhất là những thiếu nữ áo trắng nón bài thơ. Loài hoa này dễ trồng, có khi vãi bừa lên đất xốp nó cũng tốt tươi và trổ đầy hoa. Thi đã mang vài chùm hoa tím ấy về trồng lẫn lộn với những cây bông thọ màu vàng. Mùa mưa năm rồi, nước lụt từ giòng sông tràn vào đã giết chết hết những cây bông thọ. Chỉ còn những cây bông tím vẫn sống nhởn nhơ. Thi rất thích những bông hoa tím này. Mỗi ngày nó vẫn tưới nước cho hoa được tốt. Thời kỳ ấy Thi thường bỏ bê học hành. Nó bắt đầu mơ mộng và làm thơ. Những bài đầu tiên không thanh thơ của nó dĩ nhiên không thể không nói đến hoa tím và áo tím mùa đông:

Ngày chúng tôi mới dọn đến, căn nhà trông thật tiêu điều và cái sân rộng trống trải không một bóng cây. Thi không quên đi tìm nhổ những cây trứng cá con còn nguyên rễ đem về trồng bên cạnh cửa sổ phòng ngủ của tôi. Ngày tôi đi những cây trứng cá ấy còn thấp lè tè và bây giờ nó đã cao mấy đầu người. Giống cây thật mau lớn, cành cây mọc sum sê, tạo một khoảng bóng mát khá rộng. Mỗi buổi sáng mẹ tôi thường dậy sớm ngồi uống nước trà ở nhà sau. Sương sớm tỏa nhẹ che mờ các cửa kính. Mặt trời chưa mọc nhưng trời đã sáng. Mẹ tôi uống từng ngụm nhỏ nước trà ấm và nghe rất rõ tiếng chim líu lo trên những cành rậm lá sau vườn. Hình như tiếng chim sẻ thì phải. Tiếng hót rất vui, rất trẻ thơ. Những lúc ấy mẹ tôi thường mở cửa sau nhà, bước ra vườn ngửa mặt lên giàn su nhìn xem đã mọc những trái nào chưa. Sau đó mẹ tôi không quên bước ra sân trước nhìn những bông hoa tím còn đọng li ti những giọt sương nhỏ óng ánh và nghĩ đến tôi, trong một thư bà viết cho tôi như thế.

●

Ở đó trong khoảng vài năm những Hiệp, những Định, những Phúc, những Khứ... đã hiện diện và đã bỏ đi. Vài đứa đã bỏ đi vĩnh viễn. Những ngày họp mặt bạn bè thật vui nhộn. Những buổi tiệc trà và những dự tính không tưởng về tương lai. Ở đó Định thường được yêu cầu ngâm thơ. Giọng ngâm của nó buồn và ấm, phảng phất âm điệu cổ nhạc miền Trung. Nó thích ngâm những bài thơ buồn về quê hương rách nát và chiến cuộc tang thương. Vài bài thơ của một người làm thơ trẻ được nó đặc biệt chiếu cố. Hiệp thích ngồi trầm ngâm nhìn những tia nắng buổi chiều chao lượn trên mặt nước hồ sen để nhớ đến người yêu hắn đứa con gái tóc thề nữ sinh Đồng Khánh vừa bỏ đi lấy chồng. Khuôn mặt hắn im sững và đáng ngồi bất động như một pho tượng. Và còn cả Khứ, Phúc,.. chúng nó bây giờ mỗi thằng một ngả. Tất cả đều vào đời vật lộn với sinh kế. Hiệp đã ngã gục tại Quảng Ngãi với khuôn mặt cháy nám năm vừa đúng 23 tuổi và sắp sửa cưới vợ. Định bây giờ mồ đã xanh cỏ. Chiến trường A Lưới quá ác liệt đã bắt buộc nó phải bỏ đi quá sớm. Định vẫn quan niệm chết là một sự trở về. Nhưng không ngờ nó trở về trong một trường hợp bi đát đến thế. Đứa con gái người yêu cũ của nó chắc không bao giờ hay biết tin nó chết và trong ví bỏ túi vẫn còn cất kỹ chiếc ảnh của nàng. Ở đó bây giờ đã vắng, đã xa, đã khuất lấp, đã biền biệt những tiếng cười, giọng nói, dấu chân của bằng hữu. Một vài đứa bây giờ ở rất gần hoặc ở rất xa chưa biết bao giờ mới trở lại.

● xem tiếp trang 29

lượng lệ huyền chuyên : hạt cát thừa

CẬU Năm Kiệt, anh cùng mẹ khác cha với mẹ tôi. Cậu ngoài ngũ tuần, hai bắp thịt nhô ở quai hàm đã cử động nhiều nên rắn chắc. Khổ người hơi cao, hơi gầy nếu cậu chỉ mặc một cái quần soọc khi ở nhà. Mỗi khi đi làm, cậu mặc quần dài vải sa tanh đen, áo trây-di màu phân ngựa trông dáng cậu mập hơn. Với giọng nói ồ ồ trong cổ dùng khi thường đàm ; khi sai bảo con cháu hoặc tiếp chuyện với ai cậu sửa giọng đôi chút. Khuôn mặt sạm nắng của cậu luôn luôn tươi, mặc dầu đôi lớp da nhăn trên vầng trán gợi nhiều vẻ suy tư, hai má lấm tấm tàn nhang. Cậu không có râu và ria mép. Cậu là một tạp công tùy thuộc theo thời tiết. Mùa nắng, cậu lãnh làm chuồng heo, đào giếng, đúc ống bi, làm gạch xi măng.

Mùa mưa người ta mướn cậu dọi lại mái nhà dột sửa bức tường hư. Ngày giờ rảnh rỗi cậu đan rổ, đan lờ, vót đòn gánh bán, kiếm thêm tiền hoặc lo chuẩn bị « chàng », vòng hái kịp mùa gặt. Cậu có cả thảy ba đứa con, hai trai lớn hiện đang sống trong đời quân ngũ, đứa gái — Chị Lý —

phạm triều nghi: cơn mộng du mùa hạ

NÀNG mở cửa sổ đứng ngó xuống con lộ một lát rồi quay vào. Căn phòng vẫn không sáng thêm mấy tí nhưng nàng yên tâm ngồi đọc tiếp. Một ánh chớp nháy vào mắt khiến nàng ngừng lại đặt tờ giấy xuống đùi, rồi tiếng sấm ầm ầm vỡ trên chóp nhà rung chuyển những mặt kính cửa, bây giờ nàng mới kịp chú ý đến cảnh trời đang bức giông bên ngoài mây sà xuống ngọn cây mái ngói tối mịt, con sông dưới kia như ngừng chảy nước đen thẫm chôn khuất bóng mấy gốc phượng chết sững trên bờ. Lâu lâu mới có một vài chiếc xe chạy vút qua không để lại dấu vết gì trên mặt nhựa dưới bước chân những kẻ rảo bộ vội vã dáng bé thấp đến tội nghiệp dù chẳng có ai ngước nhìn căn lầu khung cửa và nàng. Chẳng có ai. Nàng mỉm cười vô cớ như một nụ hạnh phúc nở nhầm trong thứ ảo tưởng lờ mờ lóe lên với tia chớp rạch ngang màn trời nhọn vút (nhưng mà tôi hạnh phúc thật làm sao cho mọi người hiểu) lần này tiếng sấm nổ quá xa, rời rạc và chìm lỉm. Nàng thu hai cánh tay trần níu vu vơ ngoài trời vào vuốt tóc và sửa cổ áo như những cử chỉ thất vọng. Không khí cứ căng tức lên như muốn vỡ. Vài giọt mồ hôi rịn ra trên trán dính lấy những ngọn tóc còn đỏ hoe. Mắt nàng dõi theo cơn trốt xoáy quanh đám cỏ bên mép đường cuốn tung mấy chiếc lá khô và rác vụn, một nỗi thích thú xoắn ốc trong trí chém lệng với nhiều lằn chớp khác đâm xuống đất và dòng sông. Nàng hơi hốt hoảng một tí và dòng sông lầm lì bị chọc thủng nhiều chỗ, nàng thở mạnh, những vòng tròn vỡ tua tủa nổ dỡn trên mặt nước với niềm hân hoan nào đó bốc nhanh qua thân thể. Mưa. Mưa thỏa thuê của loài hạnh phúc mới nhú cao trong chờ đợi. Nàng với tay định khép cửa nhưng kìa, bóng người thanh niên hiện ra phía dưới đường ngước đầu lắc lắc không nói gì cả. Mưa rào rào đổ trước mặt từ trong mắt nàn trên tay nàng. Hai cánh cửa đóng sập lại, tiếng sấm rền rĩ xa xa.

Trời, anh... Ướt cả chưa, vào đi chứ, anh về sao không đến đây chơi. Vâng, Soan ở nhà một mình. Dạ. Có gì mà anh bảo cấm cung, con gái khổ thế đó. Anh nói sao ? Chị Lam lấy chồng rồi, chị có chồng ăn thua gì Soan mà anh cũng giận. Vâng, anh Tước chớ còn ai nữa. Thôi đi anh, làm sao Soan biết. Không biết. Không !...

Anh Hạo, sao anh về muộn thế, bây giờ trông anh khác trước nhiều, nhưng mà chị Lam... (chị Lam thế nào ?) Không, em không nói đâu, em sợ phải khóc giùm cho chị, khóc giùm cho anh, nước mắt đâu mà lắm vậy, hơn nữa rồi anh cũng quay đi với nửa nụ cười kiêu mạn, cái dửng dưng ích kỷ đến muốn chửi của con trai. Không. Làm sao chứ anh làm sao bây giờ, chị Lam đã nói nhiều với em về 1 khuôn mặt phì nộn của hạnh phúc, về nỗi cô đơn nhăn nhúm bọc lấy đời mình chẳng hạn và suốt hai mươi mấy năm anh cứ băn khoăn mãi với nó, anh đã bỏ quên tất cả, rồi khi chị Lam

■ *xem tiếp trang 28*

DOÃN VĂN

CỦA NHIỀU NGƯỜI VIẾT

đảm đang mọi việc trong nhà. Vợ cậu chết vì bệnh dịch hạch năm ngoái. Để quên nỗi trống trải trong lòng cậu thường tới lui, ăn ở nhà mụ Nỗ — một góa phụ không con.

Gia tài cậu vốn vẹn một bầy bò năm con cái, đực, lớn, nhỏ, vườn cây sai trái bốn mùa, mấy mẫu ruộng soi. Cậu nuôi thêm một đứa ở chăn bò và một con chó giữ vườn.

Thường khi, những ngày nghỉ học, mẹ tôi cho phép tôi về quê thăm gia đình cậu. Trọn mùa hè qua, tôi sung sướng được hưởng những ngày vui vẻ bên cậu. Ban ngày tôi theo cậu đi đào giếng, trộn hồ đúc bi, tối đến tôi ngủ rơm với thằng Thẹo trên nóc chuồng bò. Làng này thỉnh thoảng việt Cộng lén lút về buộc dân chúng đi họp. Đã một lần, cậu cũng bị, việc này tôi dấu nhẹm mẹ tôi, giá người biết chắc chắn tôi không còn sống bên gia đình cậu nữa. Đêm nào hứng chí, cậu tâm sự cùng tôi « Tao già rồi tụi nó có bắt đi thì mình đỡ tốn cơm tốn gạo, không lo Riêng bọn trẻ bây cần phải trốn tránh, đúng tuổi, đi lính giữ làng giữ xóm chứ. Mày coi, hai thằng anh mày đó, thằng Do thì Biệt kích Mỹ, thằng Tình thì Thủy quân lục chiến, oai không? Rồi cậu mỉm cười hài lòng rằng mình có hai đứa con cưng của chính phủ». Cậu tiếp « Nói vậy chớ, bọn nó về phép lần nào cũng kể chuyện « choảng » nhau với VC, tao nghe phát rợn mình». Cậu lại cười, cậu cười to và xoa đầu tôi như xoa đầu một đứa trẻ lên ba

Cậu âu yếm « Tổ cha mày, may giống ngoại mày quá ». Lúc đó một luồng cảm giác vui vui chạy khắp cơ thể tôi. Tuổi cậu dẫu già nhưng tâm hồn cậu vẫn trẻ ; điểm này khiến tôi mến cậu. Ngoại tôi chết bệnh già, khi gần trút hơi ngoại gọi hoài tên anh em chúng tôi, Cậu bảo lại đây. Ngày ngoại còn sống, mỗi lần mẹ tôi sanh, tuy tuổi sức yếu, ngoại đều về chăm sóc chúng tôi, lo từng món ăn sửa từng chỗ ngủ, thế mà ngoại chết, anh em chúng tôi không được thấy mặt ngoại một lần cuối, thật là điều đáng tiếc. Tôi giống ngoại, mẹ tôi giống ngoại, cậu giống ngoại. Sống gần cậu, tôi ít nhớ cha tôi hơn. Cha tôi làm xa quê hương hàng trăm cây số. Năm năm liền không về thăm gia đình, chỉ có thư từ liên lạc hoặc thỉnh thoảng mẹ tôi đến tận nơi thăm, lưu lại mươi ngày, một tháng. Cậu thường trách cha tôi : « Cái thằng bất nhơn, nó đi quên cả vợ con, làng mạc ». Tôi không tin thế. Trong mỗi lá thư gởi về nhà cha tôi đều hỏi thăm tin tức gia đình, họ hàng, thôn xóm

Vào khoảng thời gian tôi và cậu bắt đầu làm cái giếng cho lão Tạ, mẹ tôi nhắn tin về sửa soạn ngày nhập học Lúc này, tôi đã thạo việc và đương nhiên là môn đệ của cậu. Tôi nhờ người trong xom buôn bán dưới tỉnh mách giúp mẹ tôi. Tuần sau tôi sẽ về. Bấy giờ là hai mươi tháng tám âm lịch. Ngày nhập học cỡ trung tuần tháng chín dương lịch. Tôi trình bày cho cậu biết. Cậu khuyên tôi về kẻo mẹ rầy, nhưng ý cũng muốn tôi ở lại. Cậu rủ thêm thợ bạn, cả ba đồng làm mau xong

— *xem tiếp trang 28*

buổi tối đem buồn

PHÒNG của Thúy ở cuối một dãy nhà nằm thấp vòng sau lưng biệt thự, con đường thang cấp xi măng dẫn xuống phòng nàng thật tối và trơn ướt vì cơn mưa dài kéo rỉ rả từ chiều. Hân bước xuống từng bậc thật thong thả và chắc chắn, không phải chàng có ý thận trọng, nhưng chàng muốn tạo một dáng điệu thật vững vàng tự tin cho mình. Nhà của Thúy nằm giữa khu nội trú Hân ở và phố chợ. Mỗi khi xuống phố, chàng thường ghé ngang qua nhà Thúy chơi luôn. Đã quen Thúy hơn một năm, Hân chưa bỏ được cảm giác áy náy những lúc không có một lý do thăm viếng khơi mào cho câu chuyện của chàng, như chàng sợ thiếu sót đó sẽ soi rõ cho Thúy thấy cả mối cảm tình của chàng đối với Thúy, một loại cảm tình chàng vẫn chưa nhận định được, chưa dứt khoát được, cứ kéo dai, âm ỉ. Những lúc như thế chàng mất cả tự nhiên. Nhưng hôm nay lại khác : ngày mai chang về Saigon, đo là một lý do đầy đủ và chang sẽ có muôn chuyện để nói với nang về chuyến về đó.

Xuống hết nấc thang cuối cùng, nhìn về phía tay trái, Hân đã có thể thấy ánh đèn ống của phòng Thuy rọi qua canh cửa sổ thành một khung ánh sang trăng vuông vức. Hân đứng một lục lau trước phòng Thúy, chang không gõ cửa vội. Những cơn gio lạnh và mơn trơn thổi đùa những lan mưa bụi bay hắt vao mặt Hân. Ở trên, mặt trăng khuyết bệnh bồng giữa những dam may bay đuổi nhau loang loang. Mưa phu cả vạn vật, khong gian đầy hơi nươc. Canh đồng dâu phía trước, thấp dưới lưng năm im lặng chet trong mau vàng tối tàm của mặt trang trải xuống. Vào những ngay nắng, có lục chàng và Thúy đã mon men theo dường mòn xuống ruộng dâu hái trộm. Những ngày ấy giờ đã qua, không phải vi người chủ thửa ruộng dau đã giăng dây kẽm gai quanh ruộng mà vi Thúy khong còn thú những trò như thế nữa. Tự nhiên, chàng thấy hai lòng với cơn mưa gió của thiên nhiên, va nỗi sung sương thoáng đến thật nhanh, cùng cơn lạnh len nhẹ vào người. Hân đưa tay gõ cửa.

— Ai đấy ? Giọng của Thúy vọng ra.

— Tôi đây.

— Anh Hân hả. Vào đi.

Thúy đang ngồi tựa lưng trên thành giường đọc một tờ tạp chí phụ nữ, cái chăn màu xanh nước biển phủ ngang tới ngực. Chung quanh Thúy ngổn ngang những cuốn sách báo, giấy vở bai học... Thúy cười và la lên đi đâu mà ướt át dữ vậy ? Anh đến thăm em một chiều mưa. Thúy cười nhỏ thôi đi coi kìa anh làm bẩn hết cả nhà. Hân nhếch mép song không nói gì vì chàng đột nhiên khám phá một vẻ sáng rỡ trên khuôn mặt của Thúy, như một sáng mai thức dậy chợt thấy mặt trời đã vào đầy cả phòng ; khám phá chẳng có gì là dị kỳ nhưng khiến chàng cảm thấy hồi hộp một cách thích thú. Vẻ đẹp của Thúy đôi khi làm chàng ngây ngất, như bây giờ chẳng hạn. Thúy rất trắng và hồng, mắt to và sáng. Nàng cận thị nên những lúc đọc sách báo như thế này nàng phải đeo kính. Hân lại sẵn có cảm tình với những người con gái mang kính, chàng cho đó là hình ảnh của trí thức dù nhiều khi chàng biết mình sai lầm. Với Hân cặp kính của Thúy là điểm quyến rũ nhất của nàng, và những khi gặp Thúy mang kính chàng thường phải say ngắm một lúc lâu.

Hân kéo chiếc ghế gỗ và ngồi ngược lại, tay ôm vòng thành ghế. Không bận rộn gì chứ ? Bận rộn cái gì bây giờ ? Đang buồn chết đi đây. Hai ngày rồi cứ bó mình trong nhà thấy sốt ruột ghê. Không còn làm gì được cả... Này anh Hân, liệu tình thế này còn kéo dài lâu không ?

Hân mỉm cười lơ đãng. Có lẽ với Thúy, những vụ xuống đường của thanh niên, bãi khóa, bãi thi, bãi thị, đình công, giới nghiêm... tất cả chỉ mang ý nghĩa xáo trộn, phá rối làm cho việc học của nàng bị gián đoạn, việc ăn uống khó khăn, cuộc sống êm ả mang tính cách của những ngày còn sống trong gia đình bị đình trệ và trở nên đầy lo âu. Có những lần Thúy cũng hăng hái tranh luận với bạn bè về những cuộc tranh đấu bây giờ, và hình như Thúy chưa hề chấp nhận một cuộc tranh đấu nào.

— Làm sao tôi biết được. Tôi có phải là một người tiên đoán về thời cơ chính trị đâu. Nhưng có lẽ cũng chẳng nên lo. Lo rồi cũng chẳng làm gì. Mà tình thế cũng chưa đến độ bi đát lắm đâu, dù cho thiết quân luật hai ngày rồi... Này Thúy, ngày mai tôi về Saigon.

Hân thấy câu nói cuối cùng của mình vang lên, và tự dưng chàng thấy buồn cười vì trong cách nói của mình có vẻ trịnh trọng như một điều quan trọng vừa được phát biểu. Thúy ngước lên dò hỏi thiết quân luật về sao được ? Mà sao lúc nào cũng nghe anh nói về Saigon mà rồi chẳng đi đâu cả ?

— Người ta vẫn về cả đấy, Có sao đâu. Lần này thì tôi nhất định về.

— Ông có lên máy bay tôi mới tin. Như ông đi xe hơi thì dù xe qua khỏi trạm kiểm soát rồi tôi cũng chưa chắc là ông đã chịu đi.

Hân cười. Chàng nhớ có lần đi xe về Saigon, đến ngang Bảo Lộc chàng xuống xe, đón xe khác đi ngược trở về Dalat. Ai cũng bảo là Hân điên, nhưng có một điều chàng không thể cắt nghĩa cho bạn bè hiểu được là đến hai mươi mấy tuổi rồi, Hân vẫn chưa bao giờ quyết định được việc gì cả. Với cả những điều mà chàng tin là

truyện ngắn

nam hương

quyết định cũng chẳng có gì là chắc chắn.

— Lần này thì tôi nhất định về. Hôm qua tôi được thư nhà cùng bưu phiếu. Sáng hôm nay tuy là thiết quân luật hai mươi bốn giờ trên hai mươi bốn giờ tôi cũng mạo hiểm ra đến bưu điện và Air Vietnam, vòng theo đường bờ hồ. Dài đến chục cây số. Tôi đã lấy vé máy bay rồi. Nhân cơ hội đường xe hơi bị kẹt mình làm tư bản một chuyến. Ở đây thiết quân luật chỉ để giới hạn, không tuyệt đối đâu.... Chuyến này thì về Saigon thật rồi.

Người con gái hơi ngẩng đầu lên, cặp mắt có những tia sáng tinh nghịch.

— Hân có vướng víu chuyện gì ở Saigon phải không ? Với cô nào chẳng hạn. Tại sao ở đây mà Hân cứ nhắc và nghĩ mãi chuyện về Saigon như một ám ảnh ? Bây giờ ở đây lộn xộn, mà về Saigon còn có lý, chứ những lúc kia..

— Không phải thế...

Hân cười, đưa tay lên trong một phác họa phản đối Nước mình còn chỗ nào an lành đâu Thúy ? Saigon hay Dalat hay Huế hay Nha Trang hay Mỹ Tho. Tất cả đều như nhau. Không còn một thiên đường nội cỏ nào quanh đây đâu. Không bao giờ tôi có ý chọn lựa, nhưng nếu có, tôi sẽ chọn Dalat thay vì Saigon, Đơn Dương thay vì Dalat, Phát Chi thay vì Đơn Dương... Những lần về Saigon để chứng kiến những bộ mặt mới của hậu quả chiến tranh, không những chỉ bộ mặt tàn phá vì plastic mà còn những thứ do chiến tranh gây dựng nên, nỗi xôn xao của tôi chỉ như man mác hơn thôi.

— Thúy đừng đặt vấn đề « vĩ đại » như thế, Không bao giờ tôi phải « chạy trốn » cả. Mà việc gì phải trốn chạy chứ ?

Thúy cười và hỏi là chàng muốn có một cơ hội đến nhà nàng ở Saigon không ? Nàng thêm là Mai em nàng đã nghỉ hè rồi, tình thế lúc này lộn xộn chắc con nhỏ rầu rĩ lắm, chẳng đi chơi đâu được. Hân bảo là đừng biến một việc bạn nhờ tôi thành một ân huệ cho tôi. Thúy lại cười và tung chăn bước ra khỏi giường. Qua giường ngồi để chỗ cho Thúy viết, nhanh lên.

Hân lừng lững đi về phía giường, Chàng ngồi ngay chỗ Thúy vừa ngồi và nhìn lại Thúy đang lục tìm giấy bút trong hộc bàn. Hân đưa tay với mấy tờ tạp chí. Những số báo đã qua mấy tháng rồi. Văn nghệ Tiền Phong, Thời Nay, Marie Claire, Spirou... Thúy chịu khó đọc sách báo lăng nhăng thế ! Ôi, của tụi nó đem đến cho mượn đấy. Đọc cho đỡ buồn. À, có sô cô la Chunky trong kệ đó. Đặc biệt mời ông một cái trong khi chờ đợi tôi viết thư. Kéo cái màn che cái kệ ra, ngăn thứ hai, bên tay trái, trong cùng đó. Self-service nghe !, Hân cười. Thúy vẫn thế. Sự quen mặt của Hân trong cuộc sống của nàng đã khiến Hân thân thuộc đến độ chàng trở thành một thứ « bạn trai vô hại » Sự có mặt của Hân trong phòng này không còn là một dấu hỏi cho Thúy và việc « tiếp đãi » chàng thì hình như không bao giờ là vấn đề của nàng. Tuy hơn nàng bốn tuổi, Hân thấy vấn đề tình yêu đặt giữa hai người còn xa vời lắm, Thúy bỏ quên hay cố tình bỏ quên chuyện đó — đến độ về sau này nàng còn gán cô em của nàng cho chàng, và đôi khi còn gọi đùa Hân là em — và Hân, với thái độ của Thúy, chàng trở nên e dè, gìn giữ và thời gian này kéo dài khá lâu tích tụ thành một mối ngờ vực của Hân về thứ cảm tình mà chàng có với Thúy. Đôi khi tỏ vẻ mạnh bạo, chàng tỏ tình bóng gió vài câu với Thúy, nhưng nàng chỉ cười, xem đó như những lời nói đùa quá trớn, và nàng bảo thôi đi ông hay bỏ đi ông hay gì đó. Chỉ chừng đó lời nói thôi cũng khiến cho những cố gắng hay toan tính tiến tới của Hân bị trung hòa cả. Một người bạn của Hân đã từng khuyến cáo chàng rằng con gái không có tình bạn. Ngoài việc là người yêu người con trai chỉ còn hai tư thế với người con gái : một người anh hờ hoặc bị xem như một người em. Hân mỉm cười khi nghĩ đến tư thế của mình đối với Thúy.

Thúy viết thư khó khăn như phải làm một bài toán, có lúc nàng đưa mồi cắn bút, gương mặt thẫn thờ. Đôi vai nhỏ của nàng đôi khi rung động, tấm thân mảnh mai từng chặp tại chuyển người trong ghế. Một lúc sau nàng quay người lại. Thúy chợt có vẻ buồn và xa vắng. Tự dưng tôi cũng thấy nao nức muốn về Saigon ghê. Đôi khi mình quên bẵng một điều là mình còn có một gia đình ở đâu đó. Hân mỉm cười. Cô bé này hay có những thứ tình cảm gia đình đột nhiên khơi dậy mãnh liệt. Có một lần chàng nhốt Thúy trong phòng và dọa ma nàng. Thúy khóc thật lâu và khóc ra tiếng. Về sau nàng cắt nghĩa thật ra nàng không phải sợ ma, nhưng một phút giây nghĩ lại sự xa gia đình cô quạnh của mình trong lúc đó khiến nàng khóc nhiều hơn là vì sợ, Với Hân, tình cảm gia đình như đã cằn cỗi, và nghĩ tới thế Hân bỗng thấy khó chịu.

Người con gái đứng dậy, có vẻ uể oải. Tiếc là nhà hết cả cà phê rồi. Nếu còn thì pha uống cũng đỡ buồn. Hân rút một điếu thuốc đặt lên môi. Thúy đứng cạnh bàn tựa lưng vào tường. Nàng nhìn lơ đãng những thứ lặt vặt trên bàn, Hân đánh một que diêm châm thuốc. Căn buồng nhỏ quá, chỉ đủ chỗ cho một cái bàn, cái ghế, một chiếc giường và một cái kệ con. Hân vẫn ngồi yên trên giường, chú mục những vòng tròn khói thuốc nối tiếp nhau. Như chàng hút thuốc chỉ để làm ra những vòng tròn khói thuốc. Khi nhìn lại Thúy tự nhiên chàng thấy khuôn mặt của nàng làm đầy căn phòng một nỗi xao xuyến cũ hình như lại phát hiện như một vết thương lở lói trở lại.

Hân đứng dậy tiến về phía cửa. Chàng đưa tay mở cánh cửa nhìn ra bầu trời mông lung. Ở nhà trên có tiếng kéo bàn ghế cùng tiếng cười giỡn ồn ào. Hân bỗng chốc thấy tuyệt vọng và mệt mỏi. Chàng biết mình đã rơi vào nỗi chán ngán xưa cũ, không muốn nói với Thúy lời nào, không muốn nhìn đến nàng, không muốn làm gì cả..

□

Tiến, Phương, Chính và Long chiếm cả căn gác ngăn làm hai phòng với hai cánh cửa ra vào sát nhau. Cầu thang gác trời mưa trơn nên ọp ẹp và bất trắc, Hân chậm rãi bước lên, tai nghe tiếng hát có tiếng đàn lục huyền cầm phụ họa đang lên cao tôi đốt lửa lên trời cho em ngồi đỡ lạnh mái tóc dài buông xuôi...

Cánh cửa phòng đầu tiên đóng, bên trong có khóa. Hân đi vào cánh cửa thứ hai. Phương nghe tiếng chân đi trên cầu thang gỗ bước ra. Hắn nói nhỏ thiết quân luật cũng chịu khó lặn lội ra đây kia à ? Đúng hơn thì tôi ra ngoài kia chơi và bây giờ ghé ngang đây xin ngủ nhờ, được không ? Phương hơi ngần ngừ. Nhưng rồi hắn trả lời được, có huệ đến nghe nhạc.

Lúc đó Hân mới để ý người con gái mặc chiếc áo len đen đang ngồi trong phòng, lưng quay ra ngoài đường. Đầu cô gái gục trên hai bàn tay tựa trên bàn.

— Nàng khóc,

— Tại sao ?

— Nghe nhạc. Buồn. Chạnh nhớ một dĩ vãng nào đó.

Mẹ kiếp ! Ai cũng nói đến dĩ vãng như một của gia bảo. Nhưng dĩ vãng

■ xem tiếp trang 26

buổi tối...

■ *tiếp theo trang 25*

của các bạn là gì ngoài những chuyện tình ái đã qua ?

— Tụi bên này, sao cửa phòng khóa kỹ vậy ?

— Nó bắt hồi hôm hai con. Tỉ tê, triết lý vụn, than thân trách phận nãy giờ.

— Merde ! Pha đầu tiên của trò làm tình vất vả nhỉ ! Mấy cậu như thế là nhất anh em rồi đấy. Khu nội trú của tôi, trong tình trạng thiết quân luật thế này, chỉ có những cuộc « không tập» thôi Tụi nó sát phạt nhau cả ngày lẫn đêm. Chúng không có những trò văn nghệ thanh cao như ở đây đâu.

Cả hai người vẫn còn đứng dưới mái hiên nhỏ trước cửa phòng của Phương. Phương hỏi cậu vào không. Thôi đứng đây cũng được. Tôi không ngờ Huệ nghệ sĩ như thế. Cũng gần bằng cậu rồi, Phương ạ. Cậu vào đi, Phương, cậu vào đi, nàng chờ đấy,

Ngọn đồi thấp lè tè trước mặt một buổi tối bỗng trở nên già nua. Con đường cô quạnh không một bóng người. Thế nên chuyến này anh nhất định về Saigon, Thúy ơi. Và anh sẽ về lâu. Em không phải là lý do tất cả cho sự ra đi đó. Dĩ nhiên anh định về Saigon từ lâu rồi, chẳng hạn để kiếm một việc làm. Không phải anh tìm việc làm để tránh hai chữ vô dụng mà ba me anh đã cho anh, — dù họ không cố tình ám chỉ việc anh còn sống trên lưng của họ — nhưng có một điều là anh đã lớn rồi, chung quanh anh tất cả đã thay đổi nhiều rồi, anh nghĩ nếu không còn hăng hái, vinh dự trong việc đua tranh học hành, nếu mình là một kẻ đã quá thời hay cảm giác đã quá thời với bè bạn, thì không việc gì mà phải vất vả với đèn sách nữa. Vì em thấy đó, khối người bây giờ đã làm nên « sự nghiệp » gì đó bằng mớ kiến thức chẳng là bao của họ ..... Dĩ nhiên em không phải là lý do tất cả cho chuyến ra đi đó. Nhưng em là lý do đầu tiên và lý do cuối cùng... Em là nguồn động lực cho chuyến đi này. Nếu anh còn lưu luyến ở đây, em vẫn là một hình ảnh ma quái chập chờn. Chưa yêu em mà anh thấy cần phải xa em. Một thời gian. Một thời gian lâu. Anh không muốn nói hấp lực của em như hố ly, nhưng anh đã gần nghĩ em là nghiệp chướng của đời anh. Một đàng chúng ta xa nhau quá, càng hiểu nhau càng thấy xa nhau thêm. Một đàng càng ngày em càng đi sâu vào đời anh. Nghiệp chướng là thế đó.

Điếu thuốc đã tàn trên tay, Hân ném mạnh xuống đất, cố tình cho nó rơi vào vũng nước đen ngòm. Điếu thuốc cháy xèo. Sau lưng chàng có tiếng guốc trên sàn gỗ. Hân quay lại. Phương đưa người con gái về. Hân tránh về một phía và không buồn nghĩ tới chuyện chào cô gái. Tiến ngừng đàn khi thấy Hân đi vào. Hắn ngước lên, vui vẻ cười và nói con nhỏ đa cảm quá, khóc tơi bời, Hân mỉm cười. Toàn, đó là thứ thặng dư giá trị mà giới tư bản, tiểu tư sản chúng ta cướp của người cần lao đấy. Những giọt nước mắt đó lẽ ra phải của những người lao động, của những người lính, những nạn nhân trực tiếp của chiến tranh kia, Nỗi buồn của Huệ là nỗi buồn ăn cắp...

Hân ngã người trên chiếc giường nệm. Ánh sáng tối và buồn, Có tiếng Tiến vang lên : này, cậu nghĩ sao về những vụ lộn xộn bây giờ ? Hân im lặng, chàng nghe Tiến một lúc sau nói tiếp tôi thấy họ làm quá, có vẻ như Cộng Sản. Không đâu Tiến, cậu đừng quá lo sợ như thế. Những người sinh viên trong phong trào tranh đấu cũng chỉ như mình thôi. Họ cũng mặc quần jeans, hút thuốc Pall Mall, Montclair xài bật lửa Zippo,.. Và khi họ còn xài những thứ đó cứ tin là Cộng Sản không thể xâm nhập được đâu. Tôi chẳng thú vị gì những chuyện chính trị cả.

Hân úp mặt trên nệm giường. Chàng mênh mang trên tấm khăn trải giường lạnh tê tái. Mấy cậu đừng nói về chính trị, đừng nói về chính trị. đừng nói gì cả. Cứ nghĩ tới hai người con gái ở phòng bên kia đi. Chốc nữa sẽ có một cô qua đây. Chúng ta sẽ lần lượt tiếp nàng. Thế là tốt nhất. Mấy cậu nói mãi về chiến tranh trong khi mấy cậu sinh ra ở thành thị, lớn lên trong một thành phố tạm thanh bình hay chiến tranh còn rụt rè chưa dám bạo hành đến đó. Hình ảnh chiến tranh của mấy cậu chỉ là hình ảnh hôm qua, nghe súng cối bắn phá vào phi trường Cam Ly, mấy cậu đã nhốn nháo bỏ cả canh bạc chạy ùa cả ra giữa sân, chỉ chỏ định hướng đạo đạo như tìm đường bay của một hành tinh hay sao chổi... Chiến tranh của mấy cậu chỉ là khoảng đường sình lầy nằm giữa con đường Saigon Dalat có Việt Cộng với những người lính bên kia ngơ ngác... Tôi chán nghe chuyện của mấy cậu. nói hoài, nói hoài về những người con gái trong trường về những người đi lính, về chiến tranh. Không có gì thay đổi cả. Tôi đã cố dửng dưng, nhưng rồi mấy cậu làm tôi xôn xao, thao thức, suy nghĩ, cứ cố tìm bình thản, thay đổi bằng những chuyến đi, dù tôi đã chán vớ cuộc sống lên về của mình quá rồi..

Ba me ơi. Ngày mai con về Saigon rồi. Con đã biết những gì chờ đó con. Thế nhưng rồi con cũng cứ về Chỉ xin ba me cho con được bình yên. Xin đừng hỏi con chuyện học Con hết sức rồi. Không trông mong gì vào con được đâu. Ba me có thể mong đợi ở anh Đại, chị Cầm, anh Hào, em Khải... Họ đã và sẽ làm ba me hãnh diện. Như thế đủ quá rồi. Con xin nhận là con bất lực vô dụng. Con đã cố gắng, nhưng tới bao nhiêu mới làm vừa lòng ba ? Mà cố gắng có phải là tất cả đâu, ba me cũng biết đó. Xin đừng bắt con làm gì cả. Con là người thừa rồi. Cũng xin đừng cãi nhau về tiền bạc, con đã nghe cả chục năm nay. cả những lúc nhà mình còn nghèo nàn, và những lúc khá giả như bây giờ. Ba me đều làm việc cho sung sướng chứ có phải đâu để tự đày đọa mãi về những con tính, con số, dù những con tính lớn ? Rồi con cũng đi làm, dù một việc khiêm nhường. Ba me rồi cũng sẽ quên đi chuyện thất bại của con, ba me rồi sẽ quên đi nỗi thất vọng của mình. Tới một lúc nào đó phải thế. Vậy hãy để con yên cho đến lúc đó. Xin một lần tiếp đón con bằng tình thương biếu lộ,.. Thúy ơi, dần rồi anh cũng thấy sự khác biệt sâu sa giữa chúng mình. Quá khứ em không viết bằng nhục nhằn của một thời thơ ấu loạn lạc, đói rét vắng cha như anh. Từ nhỏ anh đã phải vào một nhà tù của phòng nhì Pháp chỉ vì ba anh bị Việt Minh bắt, nên người Pháp đã cầm tù cả nhà anh để điều tra, Em cũng không hiểu đến những lần tản cư, chạy giặc, từng đoàn người tơi tả hối hả cứ nơm nớp lo sợ máy bay của Pháp... Có nhiều chuyện của quá khứ của anh mà em chưa biết đến. Cái sự khác biệt cũng ở chỗ, dù có khi anh thắc mắc tại sao, anh không thể sống dễ dàng hơn một tí mà cứ tự buộc mình với những nỗi phiền muộn năm tháng. Anh mải mê với những thứ tình yêu lánh mặt, miệt mài với những cuộc sống bị ruồng bỏ. Anh như bị lạc giữa một cây cầu dài mênh mang, anh lạc hồn đến không đủ để nhận định con đường mình đang đi nhắm trở lại đầu cầu hay con đường tiến tới. Ngày mai anh về Saigon rồi cũng chỉ để thương nhớ em. Nhưng anh phải về. Anh về mà hơn. Anh sẽ tưởng nhớ đến em Anh cũng đã tưởng nhớ u hoài những người con gái của thời niên thiếu, Nhưng rồi tất cả sẽ qua đi, rồi sẽ qua đi.

■ xem tiếp trang 3

ĐỘC GIẢ

quan niệm về văn chương

☐ DƯƠNG ĐÌNH CHÂU

Vấn đề thật to tát, tôi chẳng bao giờ nghĩ văn chương phải thế này, thế kia. Nhưng dù thế nào người cầm viết, xã hội hẳn sống và giới thưởng ngoạn cũng có ảnh hưởng hỗ tương. Tôi cho đây là điều kiện tất yếu và sống còn của nền văn chương dẫn thân lẽ dĩ nhiên vấn đề văn chương là con thuyền chở đạo lý là phấn son tô điểm và dưỡng tính tình con người đã bị người cầm viết vượt qua ở thời đại này. Và cũng biết bao người hô hào văn chương nên đi tìm cái đẹp (la beauté) kể như cái đẹp, nghĩa là chỉ có giá trị với chính nó và chẳng dùng làm gì cả (E. Kant).

Tất cả những ý tưởng trên chỉ có ở những xứ trường giả, chiến tranh cùng là sự đối kém chỉ đến với họ qua sách vở. Với tôi, văn chương muốn đóng trọn vai trò nó phải dấn thân, dám nói lên sự thực chua xót, diễn tả những ý tình của quần chúng, nếu không nó sẽ bị đào thải trong xã hội ta hiện nay.

Văn sĩ kể cả những người dụng văn phải biết tính cách cao quý của văn chương kẻo như vẻ đẹp vẻ sáng đừng bắt nó đánh đĩ phục vụ một thiểu số ích kỷ trường giả cũng là chạy theo những trường phái văn chương ngoại lai. Tôi đã thấy rất nhiều người cầm viết đụng đến vấn đề gì, họ cũng lôi J.P.Sartre. A. Camus. Kierkegard. Husserl, M Heideger ra như đề dọa nạt giới thưởng ngoạn và bắt họ chấp nhận ý tưởng của mình dù đúng hay sai.

Là sinh viên Huế tuy chẳng mấy thích xuống đường đề bày tỏ hay biểu dương nhưng dù sao tinh thần dân tộc cũng thấm nhuần trong tư tưởng (1) Vậy nên, xét về khía cạnh này tôi chưa thấy hoặc thấy thật ít tiểu thuyết gia Việt Nam bứt đi từ dân tộc, từ mẹ Việt Nam tay bưng mặt khóc, tay che chở coi.

☐ BÙI ĐÔNG CÁC

Văn chương không là một món giải trí — tôi nhất quyết như thế. Văn chương là phản ảnh của xã hội. Từ những tác giả của những tác phẩm thời xa xưa Nguyễn công Trứ, Trần tế Xương, nhóm Tự Lực Văn Đoàn cho đến bây giờ Thế Uyên, Dương nghiễm Mậu, Thanh tâm Tuyền, Võ Phiến v.v... Nhưng tôi không đồng ý với lối viết văn theo thời đại một cách quá trắng trợn như hủ nịnh vì như thế khi đọc đến nó người ta sẽ có mặc cảm không tốt với tác giả của tác phẩm đó và nó sẽ làm mất đi cái giá trị chính nó Văn chương mang một trọng trách to tát — nó phải là tiếng nói tiên phuông biểu hiện cho tiếng nói của dân tộc — cho văn hóa của từng thời đại — cho cái giá trị tinh thần của con người. Văn chương hoàn toàn đáp ứng được những sự kiện mà tôi đã kể trên.

☐ TRƯƠNG VĂN LÊ

Đọc văn cũng như đi xem xi-nê. Đi xem phim, tức là phải tìm hiểu nghệ thuật của nó, cách dàn cảnh trang trí, diễn xuất, âm nhạc v.v... Văn chương cũng vậy. Đọc một tiểu thuyết, tức là phải tìm hiểu chiều rộng, bề sâu của những câu văn tác giả dùng những nghĩa bóng, nghĩa đen mà tác giả viết. Thế nên văn chương là cả một công trình nghệ thuật, cái nghệ thuật dẫn độc giả, lôi cuốn độc giả, bắt buộc độc giả phải theo dõi từ đầu đến cuối.

Văn chương có một giá trị đáng kể nữa đó là giá trị tinh thần.

☐ DUYÊN HẢI

Theo tôi — văn chương không phải là một môn giải trí như những trò giải trí thông thường khác. Văn chương không thể tách rời cuộc sống và người viết phải là chứng nhân của cuộc đời. Văn chương phải có giá trị với chúng ta và xã hội. Văn chương phải nói lên một cái gì, một ý nghĩ, tư tưởng. Tôi nghĩ. Hai chữ văn chương nó tổng quát và rộng quá. Văn chương không phải dựng nên bởi một người mà một thế hệ viết. Những người viết hôm nay sẽ làm văn chương hôm nay. Cho nên một nhà văn phải có ý thức và trách nhiệm về cuộc sống trong giai đoạn đó Văn chương phải nói về con người, cuộc sống, những băn khoăn, ẩn ức của cả một thế hệ. Văn chương chỉ có giá trị khi nó vẽ ra một cách sống động những gì xảy ra trong giai đoạn lịch sử đó. Văn chương phải phản ảnh trung thực về mọi con người.

Văn chương nói chung và truyện nói riêng hôm nay nó cũng đã đáp ứng khá nhiều những điều tôi hằng mong mỏi, những điều tôi nghĩ, đang tìm kiếm. Chúng ta đang sống trong một quê hương chia cắt, rách nát, giữa một cuộc chiến dai dẳng và con người là một thảm phận hèn mọn, một loài hy sinh cho thời cuộc. Văn chương hôm nay (hoặc truyện hôm nay) đã nói lên được khá nhiều về điều đó. Chúng ta thấy gì, nghe gì, nghĩ gì, tư tưởng gì, khát vọng gì, văn chương phải nói lên hết thảy Văn chương thế hệ này đã đang nói về nó rất nhiều. Với những đáp ứng đúng lúc đó tôi kỳ vọng ở những nhà văn trẻ hôm nay sẽ nhìn thấy, viết lên cuộc sống tư tưởng « hôm nay » nhiều hơn, phong phú hơn.

---

(1) Giáo sư Trần văn Toàn trong « Hành Trình đi vào Triết học » đã đầy thiên kiến khi ông cho rằng : Sinh viên ở những nước kém mở mang là trí thức trưởng giả được cha mẹ chu cấp tiền cho ăn học nên rỗi rảnh mới tham gia vào những hoạt động chính trị.

Thật ra khi ở trong hàng ngũ sinh viên ta mới thấy nảy sinh nhiều vấn đề thật phức tạp mà có lẽ người ngoại cuộc như ông Trần văn Toàn không mấy tỏ tường.

đời sống...

tiếp theo trang 13

Chủ thể và đối tượng đã nhập làm một và chỉ còn là một, Có thể cái bình vôi đã là một tác phẩm điêu khắc. Và tôi đã hiểu được sự lựa chọn của những người dân quê vô học. Một sự lựa chọn mà chính người lựa chọn cũng không hay biết và chẳng hề để ý tới. Chính cái lòng tin đã soi sáng cho sự lựa chọn và sự lựa chọn đã tìm được một thể xác thích hợp cho thần linh nhập thế.

Người nghệ sĩ Trung Hoa thuở trước đã biết rõ điều đó hơn ai hết. Một lá cây, một ngọn cỏ bên mọn đã trở thành một cái gì phi thường trong tranh của họ và làm cho ta sức đông ngất ngây. Họ bầu bạn với cỏ hoa để gây niềm thông cảm, họ trò chuyện với gió trăng để lắng nghe tâm sự và tìm niềm tin yêu để tạo ra tác phẩm

Cái trí thức máy móc giới hạn sẽ chỉ mãi mãi bày đặt những vấn đề, dập tắt niềm vui, xé tan lòng tin phá vỡ tình yêu để dễ bề thủ tiêu nghệ thuật, và để đánh tráo cho chúng ta những thứ hàng giả, những thứ : nghệ thuật xã hội hóa cũng như những thứ nghệ thuật chính trị hóa; nghệ thuật tôn giáo hóa, nghệ thuật kinh tế hóa, nói chung là một thứ nghệ thuật trí thức hóa.

Tôi không biết phải nghĩ sao ? nói sao ? về những thứ nghệ thuật đó. Tôi chỉ biết nếu đòi hỏi một tiêu chuẩn cho nghệ thuật thì chỉ có thể là một niềm hoan lạc ngất ngây, nếu đòi hỏi cho nó một giá trị thì cái giá trị đó lại còn tùy theo nhóm người thưởng ngoạn.

Không thể có một thứ quần chúng thưởng ngoạn duy nhất; bởi vì quần chúng là tư bản, là vô sản, là trí thức, là dân quê, là nhóm người đạo đức, là nhóm người ăn chơi, là già, là trẻ, là trai là gái. Nếu chúng ta từ khước cái phần siêu hình của cái đẹp thì kết quả là chúng ta lại phải tìm đến cái khía cạnh tâm lý nghệ thuật như thế đó. Có lẽ người ta sẽ tìm một thứ tâm lý hỗn hợp cho nghệ thuật ? Đến mức đó thì người nghệ sĩ sẽ có một công thức để mà vẽ tranh ?

Tôi không tin như vậy. Và vẫn mong ước được mãi mãi là một đứa bé con nhiều tuổi.

5-3-1965

cơn mộng du...

■ *tiếp theo trang 23*

phản bội anh, em tức mình đến thảm hại em cố nghĩ dù sao cuộc đời cũng không hoàn toàn đều cáng như thế cả, nhưng mà chính lúc nầy em mơ hồ thấy cái ngày mình đánh mất lẫn nhau. Có điều làm sao cho anh hiểu em, làm sao chứ anh Hạo ? Đừng nghĩ em là niềm cô đơn côi cút của tâm hồn anh vì như thế anh chỉ thương yêu lấy anh — chỉ yêu lấy chút số phận mình treo vào đời kẻ khác.

Mưa. Vòm trời như đã hóa lỏng và tràn ngập. Soan ơi cho anh tí lửa. Giọng nói đục rền trôi theo ngụm nước trà bốc khói. Tôi khịt khịt lỗ mũi, hơi đất tự ngoài vườn xông vào ngai ngai, mưa đêm cho nôi yên lặng cứ chìm dần. Cây diêm reo lên với một sợi khói mùi khét, khuôn mặt vắng vẻ của Soan gần lại trong căn phòng khép hết cửa tối và rỗng như một cái hộp gỗ đang trôi. Soan nghĩ gì đó, tôi thở khói thành luồng dài nàng vẫy tay xua xua trước mặt nhích môi cười dễ dãi. (không, nước mưa đã làm tâm hồn em tắt ngấm) Tôi cúi xuống những tấm ảnh bày dưới mặt kính trên bàn. Lam và hai ba cô gái khác hồi còn để tóc thề, Tước mặt quần phục đứng cười bên cạnh chiếc Jeep, chị em Soan ngồi nằm bên bãi sông... Không chung Soan vừa giận anh đó. Vẫn cười dễ dãi, lần nầy tôi đứng dậy và ngỏ ý ra về. À anh, có thư chị Lam để Soan đi lấy...Tiếng nước chảy rì rầm trong ống máng ngoài hiên, tôi vứt khoảng thuốc thừa vào gốc tường, tiếng còi xe nghèn nghẹn trong mưa và cái nắm cửa bằng sứ trắng bay vụt vào mắt, tôi nhích chân bước tới mình mẩy như đã hóa mộc cao khô cứng ngắt, Soan từ cầu thang xuống với tay không. Hãy giúp anh một lát. Ném hắn ra ngoài kia.

Bật đèn lên nhé ? Nhưng làm sao để đốt trắng cái ống đèn kỳ cục đó. Em ngại ư ? Thôi tôi về đây. Cửa mở. Soan không muốn thế, còn cả con sông ngoài kia. Con sông. Anh đã quên hết kỷ niệm, thôi thôi. Thôi thôi cái gì ? Thế nào anh cũng khóc anh sắp vỡ anh sẽ chảy. Soan đóng thuyền chưa, bẩn mình sẽ đi chơi vào cuối mùa hạ. Ừ, con sông gần cạn nước rồi, lúc này nó cứ rên rỉ mãi nhiều đêm em nghe rõ lắm như chính nỗi cô đơn vô vàng của mình vậy. Phải làm sao chứ ? Hai bàn tay em mười ngón sạch sẽ mãi, Thương để đâu có muốn thế dù hắn vẫn là nỗi cô đơn vô vàng, em nghe anh nói không, mình phạm tội hãy dắt nhau xuống tắm đi. Dòng sông. Cơn mưa. Sự có anh và không có anh tôi vẫn là Soan với chừng ấy. Im đi, còn giận anh đó hả, anh về đây với dòng sông cơn mưa.

Nàng hát những giọt nước đệm một khúc nhạc buồn trầm không cất nổi lên cao và nàng hát trong trí nhớ thinh lặng của đôi mắt láo liên nào tôi có biết. Anh trở ra đi dạo. Buổi chiều xám xịt chun vào với cánh cửa mở. Thư chị Lam rơi dưới sàn nhưng đời chị mọc trên chóp núi. Của chiếc bụng che khuất dần với bóng anh Tước ngày càng xa đến vô tăm tích lúc đứa con sắp chào đời và chị nói chị muốn chết theo anh. Trong một lát nàng không còn nghe mưa rơi nữa và nàng cười được, tôi tự nhủ thế mà mình hạnh phúc thật—trời sao tôi muốn trèo qua mái nhà quá để nhảy xuống sân nước con sông kia như lời mời gọi reo vang trong thân xác, tôi đi đây nhưng nếu nàng đã khép cửa sớm hơn, nàng đã dậy muộn một tí nàng đừng ra tì tay lên giàn sắt ngắm nó. Mà thôi, anh đã đến với cơn giông anh mất hết. Hạo, phải làm một cái gì để chứng tỏ sự có mặt của mình chứ. Anh chỉ biết hút thuốc liên miên như cái đầu tàu rỗng ăn than nhả khói, anh đứng trước nhà không bỏ đi không quay vào miệng cháy sùi sụt mưa lợp dày trên mái tóc rủ. Tôi thấy thương tôi quá đỗi nàng thở dài ngồi thẳng và đọc nốt đoạn cuối. Lam không muốn phải dấu diếm tội lỗi nữa, dù sao anh Tước cũng đã khuất mặt và nàng đòi về nhà để sinh con cho có gốc gác. Soan khẽ kêu lên nho nhỏ và đặt tay lên bụng. Như tiếng ai cười dưới kia.

Yêu anh ừ em yêu anh đó chứ ? Cho ngoan này, để yên xem... ta bấm huyệt bây giờ. Mình còn có bóng tối trung hòa nhào nặn, trời — thứ bóng tối chua và rát bỏng quá. Anh, anh... Đêm ở trong ta, em thấy chứ, nó dày và rậm lúc nhúc lồn nhồn như lũ sâu nái cuốn lá, nó còn kêu lên ư ử và chúi đầu mò mẫm anh biết rồi nó đói đấy không chừng nó còn khát nước nữa, mình đã ở giữa mùa hạ mà vẫn chưa có một chiếc thuyền, em nghe này, thôi nó đã bò tới bờ sông rồi nó ngẩng cao đầu reo hát, chiếc chìa khóa đồng anh cất nơi đâu, anh lại quên mình còn giữ chiếc chìa khóa ấy mà, để em nhớ, tiếng nước đổ ào ào thôi anh ơi con sông đã vỡ em chưa kịp đóng cửa chắn nước trên đập. Mình xuống đi, nhưng mà em phải đốt cái ống đèn lên chứ, khổ quá, ấy ấy, hình như nó trườn mình lên cầu thang, tiếng kêu khe khẽ, hộp quẹt bỏ đâu rồi, không, lá thư em đọc chưa hết nhưng mà mình phải đốt cái ống đèn lên chứ, thôi anh làm bẩn khuôn mặt em cả, mình xuống tắm đi.

Em thấy lạ quá, buồn cười nữa, tình yêu nó vui đó chứ anh ? Nghĩ cũng hay nhưng mà không lẽ cứ như thế như thế này, phải làm một cái gì chứ ? Sao anh im lặng thế, anh mệt và chán lắm à. Để em đi mở cửa nhé, sao tay em tê cóng cả, thôi rồi nó đã lên tới nơi nó đứng đợi ngoài kia chừng như lâu lắm cả tiếng thở khò khè khổ nhọc. Anh vừa ném cái gì qua khung cửa đó, chao, dòng sông khiêu vũ giữa cơn mưa bủa lưới, những cỏ cây hồi sinh bắt đầu run rẩy, em cũng run đây nầy — quả là mình hạnh phúc, anh không tin có hạnh phúc ư ?

□

Bóng tối chật ních không còn một chỗ đứng. Đêm nhỏ giọt thầm trong khu vườn lá cựa, Soan, Soan. Những ngón chân đi trên nền xi măng, những ngón chân vừa nhổ khỏi cơn mộng mị và nàng bứt rễ tháo sợi chỉ khâu trên mắt, người thanh niên nào trốn lẩn trong đó hắn kêu lên dưới miệng giếng lõm bõm. Rồi hắn sẽ trườn ra lạch sông với con nước ngầm làm một loài cá heo sắp tuyệt chủng. Những mảnh vải xấu hổ nằm vắt trên cây, cành cây rùng mình nhè nhẹ, gió vuốt quanh mặt nàng nơi chiếc nạng thưa buộc kín. Đêm nối với sợi dây thừng nhỏ nắm trong tay, nước dội rì rào trên khối thạch cao trắng nuốt những thỏa thuê những nô nức trôi đi còn trong tay cái đầu mút khô nhám rời rã. Cái gì đã xảy ra ? Tiếng gào rú như mắc nghẹn trên lưng chừng, không gian những vết lửa đỏ bắn đi về hướng bắc. Một tia chớp lóe nhanh chẻ xuống tấm thân nàng thả trường lời rên khe khẽ, Soan, Soan ! Bàn chân hỏng đất chạy trên làn hơi thở dồn dập của những hòn cuội trắng tinh những phiến gạch trơn tuột với cái gì đã xảy quanh đây không tìm lại nổi. Ngã lăn xuống phòng và tỉnh dậy : nước mắt tôi.

hạt cát thừa

■ tiếp theo trang 23

công việc. Những ngày làm ở đâychúng tôi tạm dùng chữ « thầy » thế chữ « ông » trong khi nói chuyện với lão Tạ. Lão khoái đĩ lối xưng hô này vì lão là một lương y trong xóm. «Thầy» có đến ba vợ. Con cháu ngoại nội xum xuê. Nhân số đủ để đưa đám khi « thầy » chết, đủ miệng để than khóc, kể lể công đức, sự nghiệp lúc sinh tiền của thầy nếu không cần bà con xóm giềng họ hàng quen thuộc phụ họa. « Thầy » cho chúng tôi biết «ngày xưa, tổ tiên chúng ta đào giếng phải ăn chay, nằm đất đúng ba năm và xin ơn trên gia hộ đào nhằm mạch trào, nước trong tốt ». Tôi hỏi thầy : « Bây giờ « thầy » tin điều mê tín đó không ? » Thầy lắc đầu trả lời : « Không, nhưng vợ thầy thì đêm nào cũng thắp hương ra đứng giữa sân khấn vái tứ hướng ».

Giếng đã hoàn thành, Vợ thầy bày lễ chè xôi, chuối bánh cúng tạ ơn trời phật. Bà nói «Nhờ ơn trên phù hộ chúng tôi mới có được cái giếng tốt như thế. Quả mình thật lòng thì người khuất bóng cũng đoái thương » Tôi bấm bụng cười thầm. « Trong thời kỳ con người đua nhau sống theo cao trào tiến hóa của nhân loại, họ quên mất những bà mẹ già chất phác, an cư nơi đồng quê hẻo lánh, xa hẳn đời sống cơ khí thị thành ».

DOÃN VĂN

CỦA NHIỀU NGƯỜI VIẾT

ngày trở lại ngôi nhà cũ

■ tiếp theo trang 22

Thỉnh thoảng mẹ tôi vẫn nhắc đến chúng và hỏi : Sao không thấy chúng đến chơi. Đôi mắt mẹ tôi bây giờ vẫn còn tinh anh, chưa cần phải đeo kính mỗi khi xâu kim. nhưng một khoảng thời gian vài ba năm đối với chúng tôi thật có ý nghĩa và đáng giá. Đó là khoảng thời gian của thay đổi đột ngột, của biến động dồn dập, của chất ngất hình bóng kỷ niệm. Ở đó những ngày mùa đông âm u, mưa rả rích suốt ngày đêm có khi kéo dài suốt tuần. Không khí ẩm ướt, lành lạnh. Tôi bắt đầu hút thuốc nhiều và nghiền ngẫm Khái Hưng, Nhất Linh, Prévert, Apollinaire. Những bao thuốc rỗng được ném bừa bãi vào một góc nhà mỗi ngày một nhiều và tôi cũng bắt đầu cảm thấy phải có một cái gì thay đổi cho mình, cho cuộc sống bình thản của mình. Mầy đã khôn lớn, mầy hãy vào đời. Ý nghĩ ấy quyến dũ tôi mãnh liệt. Mẹ tôi không muốn tôi vào lính. Bà muốn tôi học tiếp cho hết bốn năm ở Luật khoa. Mẹ tôi nói giòng họ Đoàn nhà tôi đã lâu đời xuất thân khoa bảng Ông nội tôi đã làm quan văn dưới triều nhà Nguyễn. Nhưng lý do chính là mẹ tôi không muốn thức giấc lo sợ mỗi lần nghe tiếng đại bác nổ rền trong đêm và tin chiến cuộc với máu chảy, người chết lan tràn về thành phố. Phương cũng thế. nàng hoàn toàn tán đồng ý kiến mẹ tôi. Không khí gia đình thật ấm cúng, thoải mái nhất là những bữa cơm chiều. Nhưng tôi phải đi và tôi đã bỏ đi xa vừa đúng hai năm. Hai năm với những tháng ngày quên lãng, những tháng ngày bỏ trống. Và bây giờ tôi sắp trở về. Trở về nhìn lại, sống lại trong căn nhà của mẹ.

□

Khi tôi trở về, mùa hạ cũng sắp qua. Những cây phượng hai bên bờ sông Hương đã tàn rụng hết những bông đỏ thắm. Chiếc xe đưa tôi vào thành phố và nỗi buồn thắp sáng trong tôi Quê hương là đó. Dãy phố dài bần thỉu và tiêu điều. Đường phố đầy những ổ gà và thép gai, ít người qua lại. Đó, thành phố của mầy nơi mầy đã ra đời, đã sống, đã lớn lên và đã bỏ đi. Thành phố đó mang nhiều câm nín, ẩn ức. Nắng buổi trưa nóng nung người, tôi xách va ly đi về phía bến xe buýt ở đầu cầu Gia Hội. Kế bên đồn cảnh sát Đông Ba, một chiếc xe bọc sắt đỗ nằm dàng án ngữ Tôi bước lên xe buýt. Đã 12 giờ 20. Xe vắng hành khách. Người tài xế đội mũ cát lim dim ngủ trước tay lái. Chỉ còn người ét xe đang chậm rãi đếm tiền. Những đồng bạc giấy đen sì, cũ nát. Loa phóng thanh từ đầu chợ truyền lại một bài hát thịnh hành. Phải, nếu hai đứa mình không về cùng chung lối đường thì dù hoa thắm chỉ là màu thắm không hương. Trong buổi trưa ngái ngủ, nặng nề tiếng hát mang một vẻ trơ trẽn, thô bỉ lạ lùng. Những ngày cuối cùng còn ở thành phố lạ, một đứa cháu đã viết cho tôi « Thành phố chừ buồn lắm chú à. Lan đi mô cũng bị má la hết không cho đi. Lan không biết chú nghĩ ra răng mà ở luôn trong nớ không về. Rứa chú không nhớ nhà à ! » Tôi không nhớ nhà sao ? Câu hỏi ấy tôi đã đặt ra cho mình từ hôm đầu tiên bước đến thành phố lạ, Tôi châm một điếu thuốc, thở khói dài. Hơi khói làm tôi đắng miệng. Tôi hỏi người ét xe : Xe chạy lại bao giờ đó anh. Anh đáp : Mới bắt đầu hôm nay. Tôi nghĩ đến những cuộc xung đột xảy ra trên đường phố trước đây và hỏi : Có ai chết không ? Anh đáp : Thường dân thì không, lính thì có mấy người. Tôi hỏi : Vật giá thế nào ? Anh đáp gọn lỏn : Cao lắm. Lúc bấy giờ một một đứa con gái bước lên xe dắt theo một đứa nhỏ. Nàng nhìn tôi chăm chú rồi gọi tên tôi mừng rỡ và hỏi : Sao anh về trễ thế ? Tôi cười : Mắc kẹt ở Đà Nẵng, và hỏi : Gia đình tôi thế nào ? Cô gái đáp : Vẫn thường. Lát nữa đây chiếc xe sẽ rồ máy và chuyển bánh. Nó sẽ đi hết đường Trịnh Minh Thế vào Thượng Tứ, chạy thẳng đường Đinh Bộ Lĩnh. Nó sẽ ngừng trước hồ Tịnh Tâm và thả tôi xuống. Tôi sẽ men theo con đường nhỏ tìm về ngôi nhà cũ. Dọc đường chắc sẽ có người gặp tôi và hỏi : Sao về trễ thế ?

cơn mộng du...

■ *tiếp theo trang 23*

phản bội anh, em tức mình đến thảm hại em cố nghĩ dù sao cuộc đời cũng không hoàn toàn đều cáng như thế cả, nhưng mà chính lúc nầy em mơ hồ thấy cái ngày mình đánh mất lẫn nhau. Có điều làm sao cho anh hiểu em, làm sao chứ anh Hạo ? Đừng nghĩ em là niềm cô đơn côi cút của tâm hồn anh vì như thế anh chỉ thương yêu lấy anh — chỉ yêu lấy chút số phận mình treo vào đời kẻ khác.

Mưa. Vòm trời như đã hóa lỏng và tràn ngập. Soan ơi cho anh tí lửa. Giọng nói đục rền trôi theo ngụm nước trà bốc khói. Tôi khịt khịt lỗ mũi, hơi đất tự ngoài vườn xông vào ngai ngai, mưa đêm cho nỗi yên lặng cứ chìm dần. Cây diêm reo lên với một sợi khói mùi khét, khuôn mặt vắng vẻ của Soan gần lại trong căn phòng khép hết cửa tối và rộng như một cái hộp gỗ đang trôi. Soan nghĩ gì đó, tôi thở khói thành luồng dài nàng vẫy tay xua xua trước mặt nhích môi cười dễ dãi. (không, nước mưa đã làm tâm hồn em tắt ngấm) Tôi cúi xuống những tấm ảnh bày dưới mặt kính trên bàn. Lam và hai ba cô gái khác hồi còn để tóc thề, Tước mặt quần phục đứng cười bên cạnh chiếc Jeep, chị em Soan ngồi nằm bên bãi sông... Không chưng Soan vừa giận anh đó. Vẫn cười dễ dãi, lần nầy tôi đứng dậy và ngỏ ý ra về. À anh, có thư chị Lam để Soan đi lấy..Tiếng nước chảy rì rầm trong ống máng ngoài hiên, tôi vứt khoảng thuốc thừa vào gốc tường, tiếng còi xe nghèn nghẹn trong mưa và cái nắm cửa bằng sứ trắng bay vụt vào mắt, tôi nhích chân bước tới mình mẩy như đã hóa mộc cao khô cứng ngắt, Soan từ cầu thang xuống với tay không. Hãy giúp anh một lát. Ném hắn ra ngoài kia.

Bật đèn lên nhé ? Nhưng làm sao để đốt trắng cái ống đèn kỳ cục đó. Em ngại ư ? Thôi tôi về đây. Cửa mở. Soan không muốn thế, còn cả con sông ngoài kia. Con sông. Anh đã quên hết kỷ niệm, thôi thôi. Thôi thôi cái gì ? Thế nào anh cũng khóc anh sắp vỡ anh sẽ chảy. Soan đóng thuyền chưa, bẩn mình sẽ đi chơi vào cuối mùa hạ. Ừ, con sông gần cạn nước rồi, lúc này nó cứ rên rỉ mãi nhiều đêm em nghe rõ lắm như chính nỗi cô đơn vô vàng của mình vậy. Phải làm sao chứ ? Hai bàn tay em mười ngón sạch sẽ mãi, Thương để đâu có muốn thế dù hắn vẫn là nỗi cô đơn vô vàng, em nghe anh nói không, mình phạm tội hãy dắt nhau xuống tắm đi. Dòng sông. Cơn mưa. Sự có anh và không có anh tôi vẫn là Soan với chừng ấy. Im đi, còn giận anh đó hả, anh về đây với dòng sông cơn mưa.

Nàng hát những giọt nước đệm một khúc nhạc buồn trầm không cất nổi lên cao và nàng hát trong trí nhớ thinh lặng của đôi mắt láo liên nào tôi có biết. Anh trở ra đi dạo. Buổi chiều xám xịt chun vào với cánh cửa mở. Thư chị Lam rơi dưới sàn nhưng đời chị mọc trên chóp núi. Của chiếc bụng che khuất dần với bóng anh Tước ngày càng xa đến vô tăm tích lúc đứa con sắp chào đời và chị nói chị muốn chết theo anh. Trong một lát nàng không còn nghe mưa rơi nữa và nàng cười được, tôi tự nhủ thế mà mình hạnh phúc thật—trời sao tôi muốn trèo qua mái nhà quá để nhảy xuống sân nước con sông kia như lời mời gọi reo vang trong thân xác, tôi đi đây nhưng nếu nàng đã khép cửa sớm hơn, nàng đã dậy muộn một tí nàng đừng ra tì tay lên giàn sắt ngắm nó. Mà thôi, anh đã đến với cơn giông anh mất hết. Hạo, phải làm một cái gì để chứng tỏ sự có mặt của mình chứ. Anh chỉ biết hút thuốc liên miên như cái đầu tàu rồng ăn than nhả khói, anh đứng trước nhà không bỏ đi không quay vào miệng cháy sùi sụt mưa lợp dày trên mái tóc rủ. Tôi thấy thương tôi quá đỗi nàng thở dài ngồi thẳng và đọc nốt đoạn cuối. Lam không muốn phải dấu diếm tội lỗi nữa, dù sao anh Tước cũng đã khuất mặt và nàng đòi về nhà để sinh con cho có gốc gác. Soan khẽ kêu lên nho nhỏ và đặt tay lên bụng. Như tiếng ai cười dưới kia.

Yêu anh ừ em yêu anh đó chứ ? Cho ngoan này, để yên xem... ta bấm huyệt bây giờ. Mình còn có bóng tối trung hòa nhào nặn, trời — thứ bóng tối chua và rát bỏng quá. Anh, anh... Đêm ở trong ta, em thấy chứ, nó dày và rậm lúc nhúc lồn nhồn như lũ sâu nái cuốn lá, nó còn kêu lên ư ứ và chúi đầu mò mẫm anh biết rồi nó đói đấy không chừng nó còn khát nước nữa, mình đã ở giữa mùa hạ mà vẫn chưa có một chiếc thuyền, em nghe này, thôi nó đã bò tới bờ sông rồi nó ngẩng cao đầu reo hát, chiếc chìa khóa đồng anh cất nơi đâu, anh lại quên mình còn giữ chiếc chìa khóa ấy mà, để em nhớ, tiếng nước đổ ào ào thôi anh ơi con sông đã vỡ em chưa kịp đóng cửa chắn nước trên đập. Mình xuống đi, nhưng mà em phải đốt cái ống đèn lên chứ, khổ quá, ấy ấy, hình như nó trườn mình lên cầu thang, tiếng kêu khẹ khẹ, hộp quẹt bỏ đâu rồi, không, lá thư em đọc chưa hết nhưng mà mình phải đốt cái ống đèn lên chứ, thôi anh làm bẩn khuôn mặt em cả, mình xuống tắm đi.

Em thấy lạ quá, buồn cười nữa, tình yêu nó vui đó chứ anh ? Nghĩ cũng hay nhưng mà không lẽ cứ như thế như thế này, phải làm một cái gì chứ ? Sao anh im lặng thế, anh mệt và chán lắm à. Để em đi mở cửa nhé, sao tay em tê cóng cả, thôi rồi nó đã lên tới nơi nó đứng đợi ngoài kia chừng như lâu lắm cả tiếng thở khò khè khổ nhọc. Anh vừa ném cái gì qua khung cửa đó, chao, dòng sông khiêu vũ giữa cơn mưa bủa lưới, những cỏ cây hồi sinh bắt đầu run rẩy, em cũng run đây nầy — quả là mình hạnh phúc, anh không tin có hạnh phúc ư ?

□

Bóng tối chật ních không còn một chỗ đứng. Đêm nhỏ giọt thầm trong khu vườn lá cựa, Soan, Soan. Những ngón chân dí trên nền xi măng, những ngón chân vừa nhổ khỏi cơn mộng mị và nàng bứt rễ tháo sợi chỉ khâu trên mắt, người thanh niên nào trốn lẫn trong đó hắn kêu lên dưới miệng giếng lõm bõm. Rồi hắn sẽ trườn ra lạch sông với con nước ngầm làm một loài cá heo sắp tuyệt chủng. Những mảnh vải xấu hổ nằm vắt trên cây, cành cây rùng mình nhè nhẹ, gió vuốt quanh mặt nàng nơi chiếc nạng thưa buộc kín. Đêm nối với sợi dây thừng nhỏ nắm trong tay, nước dội rì rào trên khối thạch cao trắng nuốt những thỏa thuê những nô nức trôi đi còn trong tay cái đầu mút khô nhám rời rã. Cái gì đã xảy ra ? Tiếng gào rú như mắc nghẹn trên lưng chừng, không gian những vết lửa đỏ bắn đi về hướng bắc. Một tia chớp lóe nhanh chẻ xuống tấm thân nàng thả trường lời rên khe khẻ, Soan, Soan ! Bàn chân hỏng đất chạy trên làn hơi thở dồn dập của những hòn cuội trắng tinh những phiến gạch trơn tuột với cái gì đã xảy quanh đây không tìm lại nổi. Ngã lăn xuống phòng và tỉnh dậy : nước mắt tôi.

phận người

nguyên tác ANDRÉ MALRAUX ☐ bản dịch TÔ THÙY YÊN

Vừa rời một cô bé mười tám tuổi đã tìm cách tự tử bằng một lưỡi dao cạo trong chiếc kiệu đám cưới. Người ta đã ép nàng lấy một gã vũ phu khả kính... Người ta mang nàng đến với chiếc áo cưới màu đỏ, lấm đầy máu. Bà mẹ đi sau, một chiếc bóng mờ nhỏ cằn cỗi than khóc, lẽ dĩ nhiên... khi em nói với bà ta là cô bé sẽ chẳng chết đâu, bà ta đã bảo em : «Tội cho con nhỏ ! Dù sao nó cũng cần có được diễm phúc chết...» Diễm phúc... Chữ đó chứa đựng nhiều hơn là những bài diễn văn của chúng ta về tình trạng của phụ nữ nơi đây...

Gốc người Đức nhưng sanh trưởng ở Thượng Hải, lốt nghiệp bác sĩ ở những đại học đường Heidelberg và Paris, nàng nói tiếng Pháp thông thạo. Nàng ném chiếc mũ nồi của mình lên giường. Mái tóc uốn của nàng hất về đằng sau để dễ chải cuốn Chàng thèm vuốt ve mái tóc đó. Vầng trán rất thoáng rộng, cả no nữa, cũng có một cái gì đàn ông, nhưng từ khi nàng đã ngừng nói, nàng đan bà ra — Kyo vẫn không ngớt nhìn nàng — phần vì sự buông rời của ý chí làm dịu đi những nét mặt nàng, phần vì sự mệt mỏi làm chúng nới dãn ra, và phần nữa vì nàng không đội mũ. Khuôn mặt đó sống động nhờ chiếc miệng đầy dục tình và nhờ đôi mắt rất lớn, trong suốt, và khá sáng để cường độ của tia nhìn dường như không phải xuất phát từ đồng tử, mà từ bóng của vầng trán trong ổ mắt kéo dài.

Trông thấy ánh sáng, một con chó Bắc Kinh trắng lắc xắc chạy vào. Nàng gọi nó bằng một giọng mỏi mệt :

— Chó lông, chó xồm, chú xù !

Nàng nắm nó bằng bàn tay trái, giơ nó lên ngang mặt mình, vuốt ve nó :

— Con thỏ, nàng mỉm cười nói, con thỏ con.

— Nó giống em đấy, Kyo nói.

— Thế à ?

Nàng nhìn trong tấm gương cái mặt trắng dính sát vào mặt nàng, bên trên những chiếc chân nhỏ chắp gần lại. Sự tương đồng thú vị là ở những đôi gò má cao đặc biệt Đức Mặc dù nàng chỉ hơi xinh thôi, chàng cũng nghĩ đến lời chào mừng của Othello, bằng cách cải biến nó : « Hỡi người nữ chiến sĩ thân mến của ta... »

Nàng đặt con chó xuống, đứng dậy, Chiếc áo choàng mở nửa chừng, xốc xếch, chỉ định đôi vú vun cao làm liên tưởng đến lưỡng quyền của nàng. Kyo kể cho nàng nghe đêm của chàng.

— Ở bịnh viện, nàng đáp, hồi tối nay, có khoảng ba mươi phụ nữ trẻ phụ trách tuyên truyền thoát khỏi những toán quân đa trắng...Bị thương Họ được đưa đến càng lúc càng đông. Họ bảo là quân đội hiện cũng ở gần đây thôi: Và có nhiều cô bị giết chết..

— và phân nửa số những cô bị thương sẽ chết... Sự đau đớn chỉ có thể có ý nghĩa khi nào nó dẫn đến cái chết, và gần như luôn luôn nó đều dẫn đến cái chết.

Mav suy nghĩ :

— Phải, cuối cùng nàng nói, và dù rằng đó có thể là một ý tưởng đàn ông. Đối với em, đối với một người đàn bà, sự đau đớn — quả là kỳ lạ — khiến nghĩ đến sự sống nhiều hơn là cái chết .. Có lẽ vì những sự sinh nở...

Nàng lại suy nghĩ nữa :

— Càng có nhiều người bị thương, cuộc khởi nghĩa càng đến gần, người ta càng ngủ với nhau nhiều hơn.

— Dĩ nhiên.

— Em phải nói với anh điều này có lẽ sẽ làm anh bực mình một chút.

Chống mình trên khuỷu tay, chàng hỏi dò nàng bằng tia nhìn. Nàng thông minh và quả cảm, nhưng thường khi vụng về.

— Rốt cuộc em đã ngủ với Lenglen hồi trưa này.

■ còn nữa

ĐÃ PHÁT HÀNH TRÊN TOÀN QUỐC

TIẾNG NÓI SỐ 4

TỰ TRUYỆN CỦA 5 NHÀ VĂN VỀ SAIGON

Trần Đức Uyển, Nguyên Sa, Lý Hoàng Phong, Nguyễn Hữu Đông, Nhã Ca.

THƠ: Viên Linh, Nguyễn Nghiệp Nhượng, Trần Tuấn Kiệt, Nhã Ca, Trần Dạ Từ, Trần Đức Uyển, Đỗ Quý Toàn.

VĂN: Trong Kẽ Đá, Trần Yên Thảo — Ảo Tưởng và Thằng Khốn Nạn, Dương Nghiễm Mậu.

BẢN: Phan Tùng Mai

Sách pháp luật, chính trị, kinh tế

BÁN TẠI NHÀ SÁCH

KHAI TRÍ

62, Lê Lợi — Saigon

Dân luật tu tri	*Phan văn Thiết*	100đ
Hình luật tu tri	«	95
Các tranh tụng về dân sự	«	95
Kiểu mẫu văn khế	«	95
Hộ tịch chỉ nam	«	100
Phụ nữ Việt Nam trước pháp luật	«	65
Pháp luật thực hành	«	50
Nhân viên công lực cẩm nang	«	75
Luật dân sự tố tụng	*Nguyễn văn Đầu*	250
Dân luận khái luận	*Vũ văn Mẫu*	130
Dân luật lược khảo (hai quyển)	«	300
Luật nhà phố	*Công Báo*	65
Luật thuế vụ	*Bộ Tài Chánh*	160
Thuế lệ dẫn giải	*Đinh quang Chinh*	80
Luật Lao Động	*Bộ Lao Động*	145
Tạp lục các bản văn áp dụng luật lao động	«	150
Tìm hiểu luật lao động	*Huỳnh khắc Dụng*	140
Án lệ lao động	«	250
Quy pháp vựng tập I II III Iv v vI	*Tổng T. Phả*	720
Luật thương mãi	*Trịnh đình Thảo*	45
Luật thương mãi (hai quyển)	*Lê tài Triển*	150
Dân luật thực hành	*Đoàn bá Lộc*	90
Chế độ tài sản trong gia đình Việt Nam I II	*Vũ văn Hiền*	220
Tổ chức chính trị và hành chánh việt Nam	*Bùi quang Khánh*	100
Chính trị học	*A. de Grazia*	250
Chính trị học hiện đại	*Tôn thất Trạch*	50
Chính trị cổ nhân	*Nguyễn tử Quang*	38
Kinh tế học	*P. A. Samuelson*	200
Phát triển kinh tế	*G. M Meier*	200
Kinh tế phục vụ quần chúng	*M. Salvadori*	60
Hành chánh công quyền	*H. E. Simon*	200
Xã hội học	*B. Selzick*	250
Tiền tệ lợi tức và chính sách tiền tệ	*Ed. S. Shaw*	250
Kinh tế quốc tế	*Ellsworth*	200
Mô thức chính trị quốc tế	*L. M. Alexander*	250
Tài chánh công	*P. E. Taylor*	250
Tự do cá nhân	*Trần thúc Linh*	70

TẠI SAO CHA MẸ

PHẢI SĂN SÓC RĂNG CHO CON EM ?

Cha mẹ phải săn sóc răng cho con em để :

- Con em ăn khỏe,
- Vẻ mặt con em đẹp đẽ,
- Con em nói năng rõ ràng,
- Răng non rụng, ta chừa sẵn khung cho răng mới,
- Sức khỏe con em thêm phong phú.

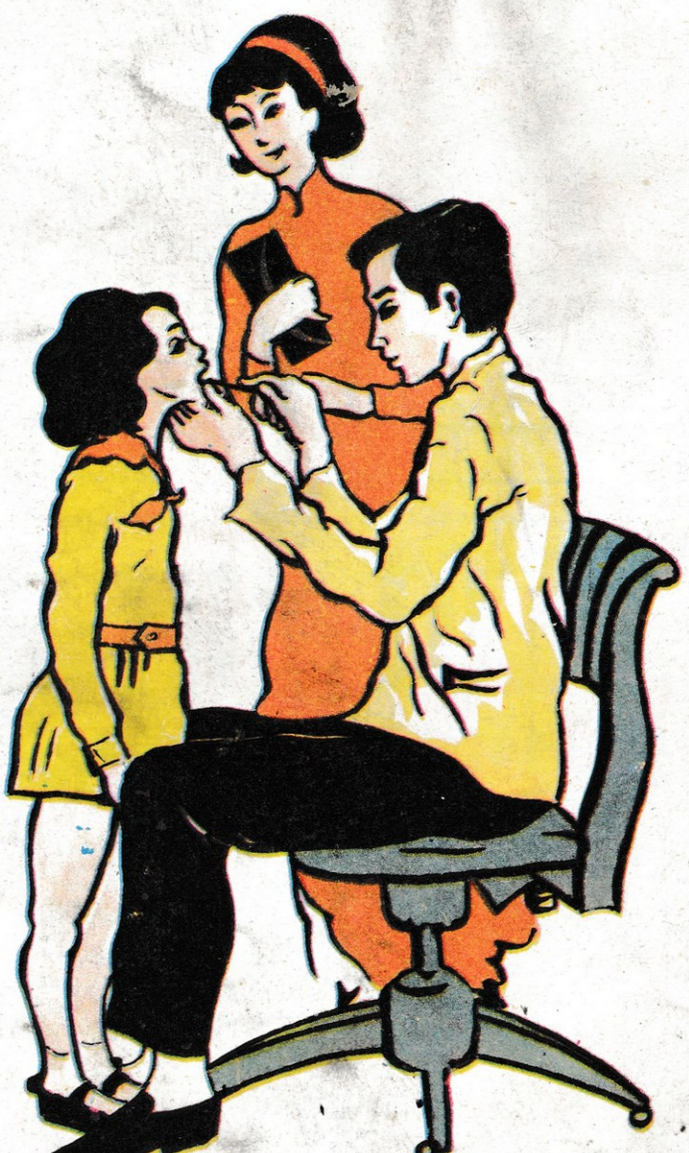

THUỐC ĐÁNH RĂNG

Perlon

NHẮN NHỦ

VN EXPRESS